

Phụ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân son tô điểm sơn-hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

DEPOT LEGAL
Litho 2650 ex
Saigon le 24-12-1932

TÒA-BÁO

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N° 48, Rue Vannier, N° 48

SAIGON



SÁCH "GIA CHÁNH"

Có bán tại báo quán **Phụ-nữ Tân-văn**. Sách này chia làm 4 phần :

Phần thứ nhất. — Chỉ cách nấu lồi một trăm món ăn thường. — 20 món đồ bát. Ít món đồ chay.

Phần thứ nhì. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Bàn về cách sắp đặt đồ bàn, việc ăn, cách chưng dọn, cách tiếp đãi văn văn.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục **gia đình thường-thức** để giúp chị em việc vật-vạnh trong nhà.

Sách in giấy thiết tốt dạng đề dơi, bìa sách lại chính tay nhà nữ mỹ-thuật là cô Lê-thị-Lựu tốt-nghiệp trường Mỹ-thuật Hanôï vẽ giúp.

Giá bán mỗi cuốn : 0\$ 80

Còn vị nào ở xa muốn mua xin gửi mandat theo thơ phụ thêm 0\$ 20 tiền gửi và để cho **Phụ-nữ Tân-văn** Saigon, thì sẽ tiếp được sách.

PHU NỮ TÂN VĂN

Năm thứ tư, số 182 — 22 Décembre 1932

Chủ-nhơn : M^{me} Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Báo-quản : 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nói : 566, Saigon
Đóng thép tốt : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ
và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhiệm **Phụ-nữ Tân-văn**, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

1. — Ảnh hưởng của sự cải định ngạch lương quan-lại và việc giáo-dục tương-lai. — P. N. T. V.
2. — Thời-sự Đoàn-binh : I. II.
3. — Sách Tiểu-lâm đời xưa. — P. K.
4. — Đi chơi Bà-nà. — M^{me} BẢO-HÒA.
5. — Sự cần dùng trước sự đẹp mắt. — VIÊN-HOÀNH
6. — Hán-văn Độc-tu. — P. K.

văn văn...

GIA-CHÁNH — VĂN-UYỄN — TIN TRONG NƯỚC
TIỂU-THUYẾT VÀ PHẢN-NHI-ĐỒNG

ÀNH HƯỞNG CỦA SỰ CẢI ĐỊNH NGẠCH LƯƠNG QUAN LẠI VÀ VIỆC GIÁO DỤC TƯƠNG LAI



Số báo vừa rồi, nơi bài xã-thuyết, chúng tôi có bàn về sự thất-vọng của thanh-niên ta sau khi được tin Chánh-phủ cải định ngạch lương quan-lại. Nhưng đó chỉ mới nói về phương-diện sanh-kế mà thôi ; còn về phương-diện trí-thức, cũng sẽ thất-vọng nữa ; mà sự thất-vọng này coi bộ lại còn quan-hệ hơn.

Xin lặp lại sự cải-dịnh ấy đại-lược như vậy : Hạng tốt-nghiệp Cao-dẳng Tiểu-học hồi trước bỏ ra được ăn trên 40 đồng thì nay chỉ còn có 25 đồng ; hạng Com-mi hồi trước được ăn gần một trăm, thì nay chỉ còn năm chục.

Như bài trước đã nói, cải ngạch lương mới-mê ấy làm cho anh em thanh-niên đương tưng học phải một mối thất-vọng to. Những người hăm-hăm tưng tốt-nghiệp ra, chen vào ngạch quan-lại hầu vững cái gốc sanh-kế của mình, thì nay sanh ra ngã lòng, gần như mất hết sự trông-cậy.

Đã biết cái mục-dịch của sự học thử nhưt là để tìm tri-thức, rồi thử nhì mới đến bề sanh-kế. Nhưng cái đó là ở vào thời-dại nào kia, chờ nhậm hồi này, nhằm hồi cái nạn kinh-tế còn dây-dura này, thì bảo người ta không tính lợi tính hại làm sao cho được ? Ngay nay đi học mỗi tháng tốn rất ít là 20 đồng, mà ngày sau ra đi làm, mỗi tháng chỉ ăn lương được 25 đồng, sự lỗ-lã thấy rõ trước con mắt, thì còn ai đeo đuổi nữa hẳn chi ?

Ấy chẳng phải một cái lý-thuyết trơn mà thôi đâu ; ra thiệt-sự, cũng

THUỐC XỐ CHIM-ÉN
mỗi hộp giá 0\$25 luôn
luôn có để giấy-thưởng
đủ từ 5\$ đến 30\$ mủi
thơm ; dễ uống, xổ êm,
không mệt, bỏ đi-vị, tẩy
sạch đàm độc trừ tuyệt nhiều chứng rất hiểm nghèo.

Thổ thuốc chữ A của hiệu **CHIM-ÉN** khắp cõi Đông-Pháp ai ai cũng biết nó hay lạ vô cùng, đại tài trị những chứng ác nghiệt quá ghê như : thổ huyết, sũng ra huyết, xanh xao kém huyết (dau máu bệnh hậu) ; xích bạch đới hạ (huyết bạc). Kinh nguyệt không đều, đường kinh lạnh nay đau bụng tức, biến nhiều chứng đau khó, phụ nữ huyết bệnh sanh ho, nhưc mủi, uống nó hay lắm, tài tính bỏ huyết bỏ thận, bệnh tức uổng vô kauri cổ nét liền, ông bà lớn tuổi uống nó ăn ngủ rất ngon nuôi phải dau lưng mỗi gối ho hen chỉ hết, người kuông con hoặc hay hư thai cũng nhờ có thuốc này mà sanh con bầy cháu lủ thiết môn thuốc gia-truyền này hay như thuốc thần, danh tiếng kể đã tròn trăm năm, thuốc dễ lâu cang qui, mỗi nhà có sẵn ít thổ tốt lắm, mỗi thổ giá 1\$50 uống được bảy tám đêm.

Thuốc xổ và thổ thuốc chữ A nếu không thần hiệu như lời, tôi xin huân tiền lại.

Saigon mua tại Alphonse Đồng góc chợ mới, có bán lẻ khắp nơi, các nhà trừ bán nhà thuốc có giao cho mười ngàn tờ-quảng-cáo in sẵn tên chỗ ở của nhà trừ bán dùng hết gửi tiếp luôn luôn, muốn hỏi đều chỉ xin nhớ để có trả lời ; mần-đa và thơ xin để ngay cho : **M. NGUYỄN-VĂN-TÓN** chủ nhà thuốc **CHIM-ÉN** (Cochinchine) & **CÁI-NHUM**.

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUÍ BÀ QUÍ CÓ CHIẾU CỐ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Calinal, 44

SAIGON

LỊCH BẢO-KÊ

Lịch 1933 của Bồn-xã in rất kỹ, ngày Tây, ngày Annam so với lịch Tây và lịch Tàu rất trúng, không trùng trả tiền lại, chớ chẳng phải như lịch một nhà kia mới coi ngoài carton ngày lễ gì mà trật gần hết. Thứ lớn 5 màu 0\$60, thứ nhỏ 2 màu 0\$45, ở xa thêm 0\$30 tiền gửi.

TÍN-ĐỨC-THU-XÃ

37-38, Sabourain, Saigon

HẦY HÚT THUỐC JOB

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LAM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)



đã nghiệm thấy rồi. Không ngờ cái nghị-dịnh của quan Toàn-quyền sửa-dổi ngạch lương đó mà nó có ảnh-hưởng mau như vậy.

Ở các trường nhà-nước thế nào chưa rõ, chờ ở các trường tư-thục Saigon, từ khi được cái tin ấy đến nay, coi mỗi số học-sanh có giảm đi một ít. Đại-dề những kẻ thôi học đó, cha mẹ họ không giàu có mấy, cũng rán cho con học để mong lấy lợi về sau, mà nay thấy rõ rằng lợi bất cập hại, thì họ mau-mau rút con về, không cho học nữa.

Sự ngã về mặt tiêu-cực ấy tuy mới là một số ít, nhưng chưa biết chừng, cái nạn kinh-tế này còn kéo dài mãi, sợ e một ngày kia nó trở nên số nhiều thì mới làm sao? Phòng như một ngày kia mười người hết chín đều tính lợi tình hại mà không cho con đi học, thì về phương-diện tri-thức của toàn-thể quốc-dân mai sau này chẳng là nguy-hiểm lắm?

Nói đến đây nó phải chạm tới bồn-thận cái vấn-đề quốc-dân-giáo-dục, là cái vấn-đề mà Chánh-phủ buộc mình phải chú-ý luôn luôn, phải chịu trách-nhiệm luôn luôn.

Cái mục-dịch giáo-dục của Chánh-phủ cũng như cái mục-dịch sự học của nhân-dân, là thứ nhứt ở sự mở-mang tri-thức cho lớp thanh-niên trong nước. Nay vì sự lợi hại của phương-diện sanh-kế như đã nói trên kia mà có thể làm ngán-trở cái mục-dịch ấy, thì tưởng cũng là một việc hệ-trọng đáng lo lắm vậy.

Trường Cao-dẳng Hanói hết mấy lớp phải đóng cửa rồi, cho đến các trường tổng trường làng trong thôn-quê cũng nhiều nơi bị bãi giảm nữa; như thế, chẳng mấy nời mà nhân-dân trở nên đói-nát, rồi chẳng khó gì mà chẳng trở lại cái tình-cảnh ngày xưa: hết già chín-chục phần trăm không biết chữ!

Cái nạn khủng-hoảng về kinh-tế trước con mắt, đành phải ngó tới mà kiếm cách bài-trừ rồi; nhưng cái nạn khủng-hoảng về tri-thức ở sau lưng đây, không phải là không đáng lo sợ. Chúng tôi tưởng các bậc cầm quyền chánh-trị trong xứ, há có lẽ nào chỉ lo xoay-xở bên nợ mà bỏ lửng bên kia?

Đối phó với thời thế này, chúng tôi e khi đã thay-đổi cái này thì cũng phải thay-đổi luôn cái khác. Thế nào cho hai bên khỏi mất thăng-bằng thì sự sanh-hoạt của một xã-hội mới được điều-hóa. Nói thế, có ý là: hễ đã cải-dịnh ngạch lương của những người tốt-nghiệp ở học-dường ra, thì tức nhiên cái chương-trình giáo-dục cũng phải cải-dịnh nữa.

Đại-dề ngày nay phải làm cho sự học trở nên dễ-dàng đi. Trước kia tốn nhiều tiền mới học được thì bây giờ phải làm cho tốn ít tiền cũng được học. Nhân-dân có nhiều cơ-hội mà tìm được tri-thức thì may mới tránh được cái nạn khủng-hoảng về tri-thức.

Một bài khác, chúng tôi sẽ phò thêm cái ý-kiến về sự ấy.

P. N. T. V.



THỜI SỰ' ĐOÀN BÌNH

Dân Nam-kỳ sẽ gánh thêm một món chi-tiền nữa trong sổ dự-toán

Thấy có tờ báo Tây đăng tin rằng Chánh-phủ đã định món tiền phụ-cấp cho vị đại-biểu An-nam qua dự Hội-đồng Thượng-ng nghị bên Pháp, như vậy:

Trong khi vị đại-biểu ở tại đất Pháp, mỗi tháng lãnh 5000f.

Trong khi đi đường từ đây sang Pháp hay ở Pháp về đây mỗi tháng lãnh 1000f.

Trong khi ở tại đất Nam-kỳ, mỗi tháng lãnh 100\$.

Hiện giờ đồng bạc đã định chắc giá 10frs thì 5000f tức là 500\$ và 1000f tức là 100\$. Nếu như mỗi năm viên đại-biểu ở tại Paris ba tháng thì ba tháng ấy được 1500\$, còn chín tháng kia mỗi tháng 100\$, tổng cả chỉ có 2400\$ một năm, không có là bao.

Tuy vậy, số tiền 2400\$ đó từ trước chưa hề có, dân Nam-kỳ khỏi phải chịu món tiền ấy. Mà đến năm 1933 đây, trong sổ dự-toán Nam-kỳ bắt đầu có món tiền ấy rồi, thế là dân Nam-kỳ phải thêm một sự gánh-vác rồi.

Lấy số ấy mà chia cho dân Nam-kỳ thì mỗi người chỉ phải chịu có mấy xu, nhưng cũng kể là một sự gánh vác. Con ruồi còn nặng đầu cần thay, huống chi 2400\$ một năm, có phải là ít-đi gì đâu. Mỗi thứ mỗi chất chứ không nhiều, nhưng nhiều thứ thì gánh phải nặng.

Bỏ một món tiền ra, cung cho một người làm đại-biểu ở tại bên Pháp, để gặp việc gì thì bình-vị cho mình, sự ấy ngày nay dân Nam-kỳ mới thiệt-hành được, hẳn họ lấy làm mừng lắm, chờ không vì tốn kém mà than phiền. Song 1e, có khó-khăn chẳng là về phần người đại-biểu. Mỗi năm tiền của dân số tiền 2400\$ ấy mà có sẽ làm được việc gì cho họ nhờ chẳng? Làm cho họ nhờ được, chẳng nói chi; còn chẳng làm được gì hết, thì mỗi người mấy xu họ đâu có kể; nhưng tự mình ông đại-biểu nghĩ lấy mình, há chẳng riêng lòng hổ thẹn?

Cho nên, cái thứ ăn của dân mà ăn cho trôi, là khó lắm chứ không phải dễ. Quan-lại cũng là ăn của dân, nhưng lâu nay người ta đã nhận làm rằng ăn của nhà-nước, chờ kỹ-thiệt là của dân góp

lại vào một quỹ chung để dùng về công ích. Tuy vậy, về bên quan-lại, chẳng nói làm chi; chờ còn chức đại-biểu này là đương-dương chánh-chánh do dân cử lên, cho nên lấy danh-nghĩa mà nói, thật là ăn của dân đó. Ăn của dân thì phải làm việc cho dân, ấy là lẽ tự-nhiên.

Làm việc gì? Làm việc gì cho chúng tôi trả mỗi năm ăn non ba ngàn đồng bạc? Qua cuối năm 1933 đây nếu có những kẻ đem câu ấy hỏi ông đại-biểu, cố-nhiên là ông phải có câu mà trả lời cho họ.

Hồi trước chúng ta chưa biết viên đại-biểu ấy là ai, chờ nay biết chắc là ông Bùi-quang-Chiến rồi.

Không có là bao, nhưng trong đạo kinh-tế khủng hoảng này mà thêm mỗi năm được một món tiền non ba ngàn đồng cũng đỡ lắm chứ. Tuy vậy, ai kia, chờ ông Bùi nhà vẫn có, chúng tôi chẳng nên lấy đều đó mà mừng cho ông. Chúng tôi chỉ mong rằng cuối năm 1933, nếu có kẻ hỏi ông mấy lời trên kia, thì ông sẽ đáp lại cho họ bằng những lời hẳn-hoài, mạnh-bạo, mà nhứt là không có cái vẻ hổ thẹn chút nào.

Chúng tôi rất mong ở ông Bùi là vị đại-biểu thứ nhứt của dân Nam-kỳ tại Paris.

Ước gì việc cá-nhân cũng như việc quốc-tế.

Tháng trước đây, giữa Tòa-án Saigon có đem ra xử một vụ kiện nợ. Người bị cáo là một vị điền-chủ, gia-tư tài-sản có đến mấy trăm ngàn, mà nay mắc bốn chục ngàn bạc nợ, không trả nổi, phải ra trước mặt pháp-luật. Nếu quả thật không trả nổi luôn, thì theo luật, vị điền-chủ ấy sẽ phải phá sản, gia-tài bị phát mãi.

Làm vào cdi cảnh bó tay ấy, vị điền-chủ chẳng còn biết kêu-cứu cùng ai. Cực chẳng đã quá, ông ta phải đành cầu-ầu mà van-vái với quan tòa. Biết là sự không thể được rồi, nhưng trong bụng đã chứa sự cầu-may thì ngoài miệng tự nhiên buột ra lời thán-thở:

— Bầm quan lớn, hiện nay người ta còn mắc tôi đến sáu chục ngàn mà người ta không trả được, thì thứ lỗi mắc kẻ khác bốn chục ngàn cũng chẳng phải là nhiều. Huống chi hồi Âu-chiến, tôi đã sống

đang bỏ ra hai chục ngàn cho Nhà-nước vay, thì tôi đâu có phải là con người đi gạt nợ! Nhờ quan lớn nghĩ cho tôi hai chỗ đó mà đề tôi được triển-huân trong vụ kiện này.

— Chúng tôi biết ông là nhà vật-lực và là người hào-hiệp lắm rồi, — lời quan tòa nói —, có điều chiếu theo luật, không có cách nào gia-ân cho ông được. Việc người ta mắc nợ ông là một việc khác, cho đến việc ông đã cho Nhà-nước vay cũng là một việc khác nữa; những việc ấy không có thể đem mà nói ở đây; ở đây chúng tôi chỉ biết theo luật mà xử vụ ông thiếu nợ người ta đó thôi.

Nghệ lời quan tòa dạy, ông liền-chủ ra dáng xuôi lư. Những người coi tòa xử hôm ấy đều lấy làm thương-hại cho ông mà cũng đều khen phục quan tòa là chánh-trực công-bình, không hay vị-nể!

Vài ba năm nay, từ hồi có nạn kinh-tế đến giờ, những nhà giàu bị khánh-tận như cách đó nhiều lắm. Họ mắc mình số nhiều không trả thì mình chịu phép không đòi được; còn mình mắc kẻ khác số ít, không có mà trả thì bị khánh-tận liền!

Theo luật phải vậy, người ta vẫn biết.

Lâu nay chúng tôi chưa giúp cho bà-con cái đều đau-dớn ấy trong lòng; đến hôm nay bỗng có việc xảy ra bên nước Pháp, làm cho chúng tôi phải ao-ước: ước gì việc cá-nhân cũng như việc quốc-tế!

Ấy là nói về vấn-đề nợ đã cũ nhau giữa nghị-viện nước Pháp. Số là nhưn trận giặc 1914-1918 mà nước Pháp thiếu nợ nước Mỹ, còn nước Đức lại thiếu nợ nước Pháp. Ông Herriot, nội-các Tổng-

lý, chủ-trương rằng đầu Đức không trả cho Pháp chẳng nữa là Pháp cũng phải giữ danh-dự của cái chữ ký mình mà trả cho Mỹ — Nhưng nhiều người không bằng lòng như vậy. Có ông Marin là tay phân-đối kịch-liệt nhất. Ông cho rằng nếu giữ tin-nghĩa như ông Herriot thì nước Pháp sẽ phải chịu thiệt-hại lớn về đường tài-chánh. Theo ý ông thì bao giờ Đức trả cho Pháp rồi Pháp mới trả cho Mỹ, bởi vì hai việc ấy vẫn dính-dấp với nhau. Trong nghị-viện phần nhiều đồng-ý với ông Marin, nên nội-các Herriot đành phải hoãn 14 Décembre vltra rồi.

Theo như đó thì sự người ta trả nợ cho mình rồi mình mới trả nợ cho kẻ khác, là sự có lẽ lắm. Bởi có lẽ cho nên đến 402 người chủ-trương như vậy nghị-viện với 187 người theo ông Herriot mà nội-các ấy mới phải nhào. Thế thì cái sự có lẽ ấy khó mà thật hành luôn luôn cho được.

Nói mà nghe, chờ việc quốc-tế mà đem bị với việc cá-nhân sao được? Hướng chỉ ở giữa quốc-tế pháp-luật khác hơn ở giữa cá-nhân.

Đòi lời biện-bạch...

Trong một số báo trước và cũng nơi này, chúng tôi có đăng một bài nói về câu chuyện « thăng trời » đã xảy ra ở bên báo Trung-lập. Bài ấy từ đầu chỉ cuối, đều viết bằng một động văn hài-hước cho vui, bây giờ thử đem ra mà đọc lại cũng đủ thấy như vậy. Thế mà có một vị độc-giả kia lại viết thư trách chúng tôi sao có bình-vực cho sự kêu trời bằng « thăng » và buộc phải cải-chánh, thì thiệt chúng tôi lấy làm khó hiểu quá. Vậy hôm nay chúng tôi xin có vài lời « biện-bạch », chờ « cải chánh » thì chúng tôi có hề nói cái gì làm lộn đầu mà biểu « cải-chánh »?



Năm nay cũng như mọi năm trước, Bồn-báo cũng sẽ xuất-bản một số mùa Xuân.

Số mùa Xuân năm nay bây giờ hiện đương dự-bị.

Nếu muốn cho công việc ấy được hoàn-toàn, thì nội-tri-thức tâm-tư của đồng-nhơn chúng tôi thật chưa đủ, mà lại cần phải nhờ đến sự giúp đỡ của các bạn tri-âm...

Vậy xin có lời nhân với văn-hữu trong xã-hội, ai sẵn lòng giúp vào cho số mùa Xuân của Phụ-nữ được thêm đẹp về tươi màu, thì xin gửi bài đến cho sớm một chút, để tòa-soạn chúng tôi biết trước mà sắp đặt cho đủ chỗ.

Bồn ông y-khoa tân-sĩ đòi với viện Dục-anh

Như tin Bồn-báo đã đăng ở mấy số trước, viện Dục-anh của phụ-nữ Việt-Nam ta chủ-trương đã bắt đầu mở cửa gần một tháng nay.

Viện ấy ở tại đường Huỳnh-quang-Tiền, xóm cầu Rạch-bần. Xóm này vốn là một nơi dân-cư rất trù-mật, trong đó phần nhiều lại là hạng người lao-động, nên chỉ đem viện Dục-anh mà đặt ở vào nơi đây, thiệt rất là đắc-sở. Cứ xem cái số trẻ con của người ta đem đến ký-thất từ hôm viện đã mở cửa tới nay thì cũng đã biết lời ấy là thiệt.

Có một điều đáng nói ra đây, là sự tình-cờ đã khéo dun-duỗi cho các chị em trong viện Dục-anh lại lật-đật lo ở cửa viện sớm hơn cái ngày bà Hỏa đeo tay giáng họa ở xóm cầu Rạch-bần. Sự tình-cờ ấy nghĩ thật may-mắn làm sao! Những người lớn thì chẳng nói làm chi, chờ còn như con-trẻ của các nhà bị cái nạn cháy ghé-gớm ở xóm ấy vừa rồi, nếu như chẳng có viện Dục-anh ở sẵn gần một bên, thì chỉ cho khỏi nằm đất phơi sương, lạnh-lùng đói khát? Bởi vì ai cũng biết rằng ở ta có một sự mê-tín rất lạ-lùng, là hễ đối với những người bị nạn cháy nhà thì ai ai cũng sợ xui-xẻo mà chẳng dám cho dùm đậu vào nhà!...

Bởi cái số con nít đem đến gửi-gắm tại viện Dục-anh ở cầu Rạch-bần mỗi ngày một đông mãi, nên chỉ về những cách nuôi giữ và sắp đặt ở trong viện lại cần phải trông nom cho cẩn-ihận, cho đúng phép vệ-sanh. Tuy đã có một cô điều-dưỡng (sage femme) chuyên lo săn sóc cho trẻ em hằng ngày, nhưng viện vẫn còn có chỗ thiếu sót, nên mới ngỏ lời nhờ đến một vị ông y-khoa tân-sĩ người mình trông nom và chỉ bảo giữ gìn, tức cũng như nhờ mấy ông làm cố vấn cho viện về phương diện vệ-sanh vậy, thì may sao đã được bốn ông đốc-tơ Thịnh, Đôn, Tân và Đỗ vui lòng nhận giúp cho viện Dục-anh về việc ấy. Cứ trong một tháng, nghĩa là bốn tuần, thì mỗi ông chịu giúp cho một tuần. Nhờ vậy mà tại viện Dục-anh ở cầu Rạch-bần hằng ngày đều có ông đốc-tơ ghé đến một lượt, nếu về cách sắp đặt trong viện có chỗ nào chưa được đúng phép vệ-sanh thì ông sẽ chỉ bảo cho mà sửa đổi lại, hoặc rồi hôm nào có một ít đứa trẻ nhỏ bị se da nóng đầu thì ông cũng chỉ giúp cách giữ gìn và săn-sóc cho trẻ mau được ăn chơi khỏe mạnh v. v....

TIN BUỒN

Bồn-báo mới hay tin buồn rằng ông Trần-cừu-Thỉnh, cựu Chuyên-môn Tá-sự sở Khâm-đại, Kinh-lý Kỹ-sư, mới tạ-thế tại Saigon ngày 18 Decembre 1932, hưởng dương được 28 tuổi.

Hôm ngày 20 Decembre, dùng 7 giờ sáng, đã làm lễ cử hành tại nhà số 203 đường Frère Louis (Saigon) và an-tàng tại Tân-sơn-nhứt (Giadinh).

Ông Trần-cừu-Thỉnh vốn là em ruột của bà Nguyễn Phan-Long, du-học bên Pháp mới về vừa được 18 ngày thì tạ-thế.

Bồn-báo đồng-nhơn xin kính lời phân ưu cùng ông bà Nguyễn Phan-Long và qui-quyển.

PHỤ-NỮ TAN-VĂN

典詞越漢 Hán-Việt Từ-Điển

Tác-giả: ĐÀO-DUY-ANH

6.000 chữ đơn — 40.000 lời (từ-ngữ), giải-thích bằng quốc-văn, và có chú thêm Pháp-văn.

Được Phủ Khâm-sứ Trung-kỳ, Phủ Thống-sứ Bắc-kỳ, Trường Viên-Đông Bắc-Cổ nhận mua.

Hệ sách ĐỘC-NHẤT VÔ-NHI

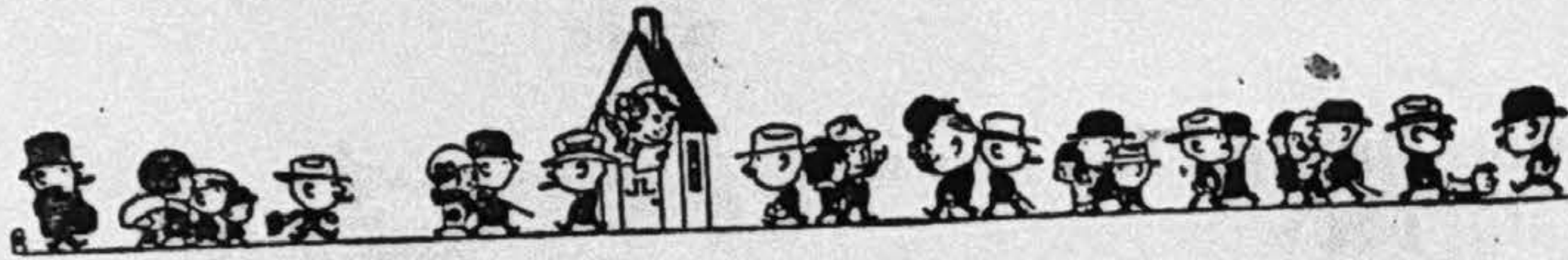
Trọn bộ 2 quyển; Định giá: 7\$ 00

Trước tháng Decembre 1932, thì bán theo đặc-giá chỉ có 5\$ 50 thôi. (Ở xa xin thêm 0\$ 50 cước).

ĐÀO-DUY-ANH

Quan-Hải, 27, Rue Gia-Long — HUE

Không nói lẽ ai cũng biết rằng mấy ông y-khoa tân-sĩ thì đâu có mấy chút thì giờ rảnh. Thế mà nay vì tấm lòng trắc-ân đối với trẻ em nhà nghèo, bốn ông đốc-tơ nói đây lại chẳng tiếc ngày giờ, không quản khó nhọc, nhận lời giúp cho viện Dục-anh một cách sôi-sảng như vậy, thì thiệt là một cái ngĩa-cử rất đáng khen, khiến cho trước khi dừng bút, chúng tôi không thể dừng thay mặt cho viện Dục-anh, tức là cho đầu trẻ em nhà nghèo mà cảm ơn bốn ông một cách rất thành-thiệt.



SÁCH TIỂU LÂM ĐỜI XƯA

Tiểu-lâm là một thứ sách thuộc về tiểu-thuyết khôi-hài. Thường thường là chép những chuyện văn-văn mà chuyện nào đọc rồi cũng tức cười cả. Ở xứ ta trước kia có những sách của người Tàu làm, bằng chữ Hán truyền qua, kêu là « Tiểu-lâm-quảng-ký » cũng là « Quảng Tiểu-lâm ». Gần đây ở Hà-nội mới dịch bởi sách Tàu ra, lại một mở thì lược lặt những chuyện buồn cười của xứ ta mà chép vào.

Tiểu-lâm-quảng-ký hay là Quảng Tiểu-lâm, người Tàu đều chép bằng bạch-thoại cả; mà thứ bạch-thoại này lại như là tiếng riêng của một miền nào bên ấy, cho nên người mình đọc đến, có chỗ không hiểu hết, những chỗ có không làm sao thấy được cái hay. Còn sách Tiểu-lâm của người mình chép bằng quốc-ngữ, thì lại phần nhiều là chuyện người ta thường nghe quen rồi, nên cũng chẳng lấy gì làm tức cười cho lắm.

Sau nữa, Tiểu-lâm-quảng-ký cốt chỉ nói điểm hay là nói xàm người đời, bằng một cách nòng-nổi, cho nên đọc đầu tức cười mà ngẫm-ngĩ cho kỹ thì thấy chẳng có mấy chút ý-vị. Tiểu-lâm ta cũng thế.

Đại-phàm cái văn thể khôi-hài là qui ở cho sâu-sắc, bóng-bánh mà không thô-tục. Có như thế thì người đọc càng suy-ngĩ càng thấy hay mà không biết chán. Nước Tàu thuở xưa có một bộ sách rất xứng-dáng, rất hiệp với cái văn-thể ấy, nhưng tiếc đã bị lạc mất đi gần hai ngàn năm nay!

Ấy là bộ Tiểu-lâm, ba cuốn, của quan Cấp-sự-trung nhà Hán là Hán-dan-Thuần làm ra, mà chỉ còn ghi cái mục lai ở trong Tùy-thơ Kinh-tích-chí, còn sá h thì không thấy. Những người đời sau đặt tên sách bằng Tiểu-lâm, tức là bắt chước theo cái tên ấy vậy.

Tuy sách không truyền lại, song cũng còn được vài chục điều thấy dần ra trong các sách khác. Coi đó thì biết sách Tiểu-lâm này toàn chép bằng

văn-ngôn, xem dễ hiểu; còn nói chi đến ý-từ trong đó thì thật là sâu-sắc và tự-nhiên lắm.

Một điều thấy dần ra trong sách Thái-bình-quảng-ký như vậy:

« Nước Lỗ có người cầm cây tre dài mà đi vào cửa thành. Ban đầu cầm đứng lên mà đi vào không lọt, kể cầm ngang mà đi vào cũng không lọt, không biết làm sao. May sau gặp một ông già đến, ông nói rằng: « Ta đâu không phải thành, chớ từng trải việc đời cũng đã nhiều. Vậy cho biết kẻ đầu xanh tuổi trẻ như ngươi còn quê lắm! Này! muốn đem cây tre vào cửa thành thì cưa hai nó ra sẽ đem lọt, chớ khó chi? » Người kia lấy đục sắt đục và bứt đầu, tỏ ý ăn-năn mình không biết nghĩ, rồi cưa hai cây tre ra mà đem vào. »

Thật câu chuyện coi không chi mà sâu-sắc gớm! Cái ý-từ ở bên ngoài lời nói, tỏ ra cho chúng ta thấy rằng: ở đời này, khôn-ngoa là vậy đó! Từng trải là vậy đó! Những kẻ tự xưng là thành là hiền có lẽ cũng chẳng qua như vậy!

Thấy chuyện này phải nhớ tới chuyện khôi-hài Ấn-độ, vì ở Ấn-độ cũng có một chuyện giống như thế.

« Có một người thông-minh bụng như ở Ấn-độ tên là Áo-hán-mạnh-đức. Bình nhứt ông ta chớ hề mở miệng nói; mà miệng, lỗ tai, lỗ mũi, cũng đều nhét nó luôn cả ngày. Làm như vậy vì ông ta sợ rằng để hở ra thì sự thông-minh trí-tuệ sẽ có đường mà lọt ra ngoài mất. Mỗi khi có vấn-đề gì quan-trọng, ông ta mới mở nó nơi miệng ra mà giải-quyết, xong rồi thì nhét lại như nguyên. »

« Có một lần trong xóm ông xảy ra một việc rất quan-hệ. Số là nhà kia, có thằng nhỏ đương đứng ôm lấy cây cột nhà mà chơi, mẹ nó lại đưa cho nó một nhúm bắp-ran, nó cũng cứ đứng như trước mà đưa hai tay ra bụm lấy. Hai tay nó mắc bụm bắp-ran rồi, thũ ra thì bắp-ran đã đi, còn đứng hoai thì cứ mắc đó mà bỏ bắp-ran vào miệng ăn cũng không được: thật là một việc rất hiểm nghèo khó xử!

PHU NU TÂN VĂN

« Cho được cứu thằng nhỏ, cả xóm bèn chạy tới khẩn-cầu cùng ông Áo-hán-mạnh-đức, nhờ ông mở nó ra mà cứu nó một phen. Chiu-luy đã lắm-lắm, ông mới nhận lời và bảo dân trong xóm khiêng kiệu ông tới nơi xem thử. »

« Tới nơi, ông Áo-hán-mạnh-đức thấy tình-hình rồi, suy nghĩ một lát, mới dạy mở nó ra, rồi nói rằng:

« Trên thế-giới này mà không có ta, thôi thì phải tới-tăm hết cả còn chi! Việc như thế mà sao các người không xử nổi, phải đợi tới ta mới được? Này! Mấy người hãy leo lên nóc nhà, giờ tranh cho lòi đầu cây-cột ra; rồi mấy người nữa xúm bồng thằng nhỏ mà luồn lên cho khỏi đầu cây cột rồi lấy ra là được! Thôi, nhét nó cho ta lại! »

« Mẹ thằng nhỏ lấy mà cảm ơn ông Áo-hán-mạnh-đức, đầu vì ông người ta đã làm lũng cái nóc nhà của mẹ, mẹ cũng không phiền-hà chi, miễn ông cứu được con mẹ ra khỏi sự hiểm nghèo thì thôi! »

Độc-giã hãy sánh-so hai chuyện cùng nhau thì thấy chỉ có một ý, cái từng-trải của ông già nước Lỗ cũng như cái thông-minh trí-tuệ của ông Áo-hán-mạnh-đức ở Ấn-độ, chẳng khác là bao. Làm khôn mà cưa hai cây tre của người ta thì cũng một thứ với làm khôn mà phá lũng nóc nhà người ta vậy. —

Đại-phàm những chuyện như chuyện trên đây, bề ngẫm nghĩ thì thấy hay; chớ còn nói hay viết mà cất nghĩa ra thì lại giảm mất giá trị. Hết thấy những văn khôi-hài đều thế cả.

Lại một chuyện nữa thấy dần ra trong sách Thái-bình-quảng-ký mà cũng nói gốc ở sách Tiểu-lâm của Hán-dan-Thuần. Chuyện như vậy:

« Người họ Đào ở đất Bình-nguyên cưới con gái họ Thại ở Bột-hải. Người đàn-bà này đẹp mà có tài nữa. Vợ chồng ở với nhau rất là tương-đắc. Được mấy năm, sanh được một đứa con trai, khi ấy hai vợ chồng mới về thăm bên cha mẹ vợ. Mẹ vợ họ Đinh, tiếp đãi chàng rể rất là tử-tế. »

« Thế nhưng khi trở về rồi, chàng họ Đào như định để vợ đi, vợ khóc lóc mấy cũng không được, mà bà-con can dút mấy cũng không được. »

« Lúc người vợ sắp già chồng già con ra về nhà mẹ, bên gan hỏi có tại làm sao. Anh ta trả lời rằng: « Chẳng gì hết, trước kia tao tưởng mày có nhan sắc được bên-bỉ kia, chớ từ ngày tao qua bên nhà, thấy bà năm nay già móm, xấu hơn hồi tao mới tới làm rể xa quá, sợ mấy sau đây rồi

cũng vậy, cho nên tao để trước đi, chớ không có gì khác nữa! »

Câu chuyện đó mới lại càng sâu-sắc hơn. Tác-giả hẳn cũng thấy đến chỗ người đàn-bà mất quyền tự chủ trong sự hôn-nhân, bỏ chồng thì không được mà bị chồng bỏ khi nào cũng được, cho nên mới chép ra câu chuyện thương tâm đến thế. Cái ý sâu-sắc là tại không phạm tội, không bị vào mặt « thất-xuất » mà cũng đã bị bỏ rồi. Bỏ là vì xấu, nhưng cái xấu chưa đến mà đã bỏ trước. Thật tỏ ra cái quyền vô-thượng của đàn-ông đối với đàn-bà, coi nó dễ sợ là đường nào! Và về ra cái sự thảm-khốc mà đàn-bà phải chịu, coi nó đáng tội là đường nào!

Lại còn những chuyện vặt vặt buồn cười, chớ không có ý sâu-sắc gì cả, nhưng được cái mới mẻ mà ngộ-nghĩa, cũng hay lắm.

Như chuyện dưới này cũng thấy dần vào trong sách Thái-bình-quảng-ký:

« Giáp với Ất đánh lộn. Giáp cần cái sống mũi Ất đỏ máu ra. Việc đem đến quan, quan hỏi:

« — Sao mày cần mũi nó, Giáp? »

« — Bầm không, Giáp thừa, chính nó tự cần lấy. »

« — Nói lạ chưa? Cái mũi cao, cái miệng thấp, thì cần làm sao cho tới chớ? »

« — Dạ, bầm quan, lúc đó thằng Ất nó bắc cái ghế lên nó cần!... »

Chuyện như vậy thì ai đọc cũng phải tức cười mà không cần nói điểm nói xam ai hết; không như những chuyện trong Tiểu-lâm sau này, chuyện nào cũng xoi-xĩa kể này, không thì bôi-móc người khác, mà có làm lời cay độc quá.

Rất tiếc cho một bộ sách hay như vậy mà mất đi. Nếu còn thì chắc là có giá-trị trong cõi văn-học ngày nay, là ngày người ta đương bắt đầu sùng-thượng lối văn khôi-hài mà sâu-sắc như vậy.

Cũng ra một thời đợi với sách Tiểu-lâm ấy, còn mấy thứ sách nữa, như là Thuyết-phu, Đàm-trợ, thứ thì đã mất đi, thứ thì còn mà ít có lắm, không mấy ai thấy được nguyên-bản, chỉ thấy dần ra trong các sách mà thôi. Những sách này cũng hơi giống như Tiểu-lâm vậy.

Người ta dần ra một chuyện của sách Thuyết-phu, nói về Không-tử với Tử-Lô, nghe cũng tức cười lắm. Số là Tử-Lô hỏi đầu là người đồng-cầm, chẳng chịu phục ai, mà sau lại chịu làm học trò đức Không, nên câu chuyện này để cất nghĩa cái sở-dĩ của sự ấy.

« Tử-Lô vào cửa Không lần đầu, một hôm, ngài đi chơi trên núi, biểu Tử-Lô đi theo. Tại trên núi, ngài sai Tử-Lô tới nơi kia múc nước. Thỉnh lình

gấp cạp tại chỗ mức nước. Từ Lộ bèn đánh vỡ cạp, rồi chặt được cái đuôi của nó giấu trong lưng đem về.

« Mức nước về tới nơi, Từ-Lộ hỏi Không-tử rằng :

- « - Thượng-sĩ giết cạp giết cách nào ?
- « Đức Không trả lời rằng :
- « - Thượng-sĩ giết cạp thì chặn đầu nó.
- « - Trung-sĩ giết cạp giết cách nào ?
- « - Trung-sĩ giết cạp thì nắm tai nó.
- « - Hạ sĩ giết cạp thì giết cách nào ?
- « - Hạ sĩ giết cạp thì cắt đuôi nó !

« Từ-Lộ nghe vậy, không bằng lòng rồi, đi ra lấy đuôi cạp trong lưng quăng mất đi. Nhưng vẫn giận Không-tử, vì nghĩ rằng ngài đã biết chỗ nước có cạp mà còn biểu mình tới đó mức, ấy chỉ có muốn cho mình chết bởi cạp thì mới sai như vậy. Nghĩ vậy rồi giận lắm, Từ-Lộ bèn lặn cục đá trong lưng, hăm-hăm tính trở vô xáng vào Không-tử, song vừa tới thì lại hỏi rằng :

- « - Thượng-sĩ giết người giết cách nào ?
- « Đức Không trả lời :
- « - Thượng-sĩ giết người dùng ngòi bút.
- « - Trung-sĩ giết người giết cách nào ?
- « - Trung-sĩ giết người dùng chót lưỡi.
- « - Hạ sĩ giết người giết cách nào ?
- « - Hạ sĩ giết người lặn cục đá !

« Từ-Lộ đi ra, bỏ hòn đá trong lưng đi, rồi trở vô xin lỗi, từ đó bèn hết lòng phục ngài. »

Câu chuyện đó tả cho ra Không-tử là thánh tiên-tri, và Từ-Lộ là người đồng-cảm lại thô-bạo, cũng là có ý-tư lắm vậy.

Lại một chuyện vẫn dẫn ở sách Đàm-trợ ra như vậy :

« Vua Hiếu-Vô (nhà Tấn) bình-sanh chưa hề thấy con lừa. Quan Thái-phó Tạ (An) hỏi rằng : « Bệ-hạ thử tưởng cái hình-dung nó thử giống con gì ? » Vua che miệng mà cười, nói rằng : « Trẫm đề chắc nó giống con heo ! »

Con lừa mà giống con heo được đi ! Câu chuyện có ý vị lắm đó ! Cái gì mình không biết thì phải chịu, muốn biết chỉ có một nước là tìm mà biết, chứ còn đề chừng thì bao giờ cũng sai xa. Ấy là lẽ câu chuyện đó muốn dạy chúng ta.

Những sách kể trên đó, đều là sách tiểu-thuyết khôi-hải xưa non hai ngàn năm nay, mà coi ra văn-chương thần-diệu, ý-tư sâu-sắc, không kém gì các sách ngụ-ngôn của người Âu-châu vậy. Đời nay những sách góp chuyện mua cười cũng không phải là không có, mà ít có cuốn nào cho hay. Nếu vậy người đời nay chẳng là thua đời xưa hẳn sao ?



Kho sách bạn trẻ

Lâu nay tôi thường nghe nhiều người than ở nước ta không có các thứ truyện sách hay, nhưt là các thứ truyện, sách để cho trẻ em đọc, mở mang được đầu óc. Thiệt vậy, ta đến các hàng sách ở Saigon, truyện sách, bài ca, tiểu-thuyết bày la liệt không thiếu gì, nhưng tìm cho được một cuốn sách đọc có bổ ích cho trí não, tinh-thần, nhưt là lựa mua một cuốn sách cho con cháu đọc được, thật cũng là cam go lắm.

Mới rồi, chúng tôi có nhận được 3 quyển sách nhỏ, nhan đề : 1. Một nhà tan họp ; 2. Chỉ quĩ quyết ; 3. Tìm ra châu Mỹ, của « Kho sách bạn trẻ » ở Vinh gửi tặng, khiến cho chúng tôi vừa vui mừng vừa tin rằng từ nay đã có người nhiệt thành, chịu lưu tâm đề ý đến việc viết sách, in sách để cho các bạn trẻ đọc.

Ba quyển sách nói trên do ông Nguyễn-dũng-Chi ở Vinh dịch các tiểu-thuyết phiêu-lưu của người Pháp rồi in thành quyển nhỏ, cách in đã khéo, có nhiều hình vẽ đẹp mà giá bán chỉ có 8 su một quyển. (Những người ở xa nếu muốn tiếp được sách luôn luôn, thì cứ gửi trước cho ông Nguyễn-dũng-Chi, 11 rue Paul Bert, Vinh, 1\$00, thì sẽ nhận được 12 quyển sách của « Kho sách bạn trẻ » khỏi phải chịu tiền cước-phí gì cả mà lại còn nhận được sách và giấy chặm tặng thêm là khác).

Chúng tôi có đọc qua ba quyển sách nói trên, thật là những bộ tiểu-thuyết có giá-trị, đáng cho trẻ em đọc để rèn tập óc non trong khi nhàn rảnh.

Chúng tôi xin cảm ơn ông Nguyễn-dũng-Chi và vui lòng giới-thiệu « Kho sách bạn trẻ » của ông cho hết thảy nam-nữ học-sanh trong nước.

P. N. T. V.

Có người nói rằng : « Về mặt gì thì người đời nay còn có thể hơn đời xưa, chứ về mặt khôi-hải cho sâu-sắc thì không thể nào bì đời xưa kịp, bởi người đời nay lo-lắng nhọc-nhọc quá, còn bụng-dạ đầu mà nghĩ cho ra những câu chuyện sâu-sắc được ư ? » Lời ấy có lẽ mà thật. P. K.

Đi chơi "Bà-Nà"



Bà-Nà là một cảnh hùng mại mà người Pháp đã thiết lập ra trên một đỉnh núi rất tốt, cách Tourane không xa mấy. Nếu muốn tóm một lời cho dễ hiểu, thì chúng ta có thể nói rằng Bà-Nà là một cảnh Đalat thứ hai vậy. Nhưng nếu muốn biết cho kỹ hơn, thì xin độc-giã hãy xem bài văn du-ký rất hay sau đây của một nhà nữ-sĩ có tiếng ở Đà-răng.



Mấy ngày đăng-sơn lên thăm núi « Chúa »

Đương khi lửa hạ nấu-nung, ở giữa chỗ bụi lùm xe ngựa, cái thú nước biếc non xanh để ai không mơ-ước. Chiều chiều đứng trên bờ biển Đà-hải, nhìn làn sóng lao xao, ngọn trào xô dẫu, ngoảnh trông về phía tây núi non trùng-diệp, đồi ngọn Hoành-sơn, thấy một trái núi cao ngất mấy tầng, chót núi như đung mây xanh, chung quanh thì núi nhỏ xúm-xít như đàn con cháu mẹ ; núi này đại-danh là núi « Chúa », tên thường gọi là « Bà-nà » ; danh núi có nhà mát của người Pháp lập lên được ít lâu nay, vì núi « Chúa » có nhiều thắng cảnh và thời-tiết khí-hậu lại có phần đặc-biệt lắm. Mùa đông mây ủ như tuyết sa băng đóng, mùa hè mát-mẽ êm-dềm như xuân-phong hòa-khí, cảnh-sắc tuyệt-trần không nơi nào sánh kịp.

Tôi sẵn lòng ham mộ được một phen du-lãm danh-sơn cho biết non sông hoa cỏ, hiềm vì đường đi trắc-trở sơn-khê, chỗ nghỉ-ngơi không tiện, may sao được dịp có người quen, sẵn lòng nhường chỗ ở nghỉ mát ít ngày, mà cái chi đăng-sơn của tôi nay mới thiệ-hành.

Vào giữa tháng Juin 1931, gần ngày hạ-chi, ở Tourane dậy sớm 4 giờ rưỡi sáng đã lên xe ô-tô, đi khỏi thành-phố một lúc, vùng đồng vừa rạng, sương móc chưa tan, đi qua mấy cánh đồng, mục-tử đuổi trâu còn ngái ngủ, nông-phu gieo mạ hây vượn-vai. Xe cứ ngấm chân núi đi lên quanh mấy làng Tùng-sơn, Phú-thượng, đã thấy núp con lúp-xúp, rầy bãi miên-mạn, phút chốc đã đến chân núi, dừng xe lại thôn-cư An-lợi, coi đồng-hồ mới ngó một giờ, tính đường đất có hơn 20 cây số, nếu đi ô-lô nhà thì lên quá chân núi được 3 cây số nữa, còn xe camion chỉ đến đây mà thôi. Bận đường đã thấy có phu cô kiệu, chực sẵn đón khách du-sơn.

Mới đến chân đã thấy núi nguy-nga tráng-lệ, mà cái thế khi-khu hiểm-trở ba bề liên-tiếp với các

núi con, một mặt liền với thôn An-lợi, có suối lớn, có hồ sâu, thủy-thở rất độc, nước uống sanh bệnh sốt rét vàng da, trong rừng thì lăm thú dữ : sài lang hổ báo, rắn rết chim muông. Núi thì cao (hơn 1.000 thước tây), trông lên muôn trùng vòi-vọi, lá thăm cây xanh, cảnh-tượng ở dưới chân núi, đối với con mắt người thành-thị quen ngắm những chòm ngôi đồ tường vòi, thoát tiên bước chân đến chỗ thăm-sơn này lần thứ nhứt, ắt sao cho khỏi ngạc-nhiên ; nhưng muốn tầm mắt lên ngọn sông đào, nếu không có gan mạo-hiểm thì sao khám-phá được hết cảnh-trí thiên-nhiên của thợ Tào. Và chân núi tuy là có nhiều thú dữ và nước độc, song từ Dương-cát là lưng chừng núi trở lên đến chót, thì nước đã hết độc, mà thú dữ vắng tanh, vì trên ấy cao quá không có môi-mữ gì, nên thú-cầm cũng không thể sanh-hoạt được. Đường đi lên núi thì xa thăm-thẳm, trong chốn rừng già, quanh co hàng mười mấy cây số, treo non lặn suối khó khăn, phải ngồi kiệu mới lên được, nên đã có phu kiệu đợi sẵn ở chân núi vì đã dặn trước, giá tiền thì có lệ nhứt-định, mỗi kiệu dùng sáu người phu, tôi cùng nhà tôi và các trẻ ngồi hai kiệu, cả khách lẫn phu bắt đầu lên núi. Đường đi lên coi cũng tuyệt-diệu, có chỗ thì xoáy tròn như tròn ốc, có chỗ thì treo hình chữ Z, nên phải từ-từ mà lần bước, tuy khó nhưng nhờ có đường cũng rộng-rải khang-trang, qua suối có cầu, lên dốc có bậc, vì mỗi năm đến mùa nghỉ mát khởi tự tháng Mara, Avril, Chánh-phủ đã cho người lên sửa sang đường sá đình-thự, cho nên cũng tiện lắm. Đường núi có nhiều cây cối rậm-rap bùm-tum, bóng che mát rợp đường, không phải đương dừ dọi nồm, đến như mấy người khiêng gánh nặng-nề mà cũng không thấy đổ mồ-hôi vì mệt-nhọc, càng lên cao thì càng mát, thanh-khí nhẹ-nhàng, làm cho tinh-thần khoan khoái, mừng-tượng như giữa tiết trời xuân ở xứ

hàn-dới, khác hẳn với Tourane đương gần ngày hạ-chi vậy. Ngồi trên kiệu gỗ xuống đường, bên thì sườn núi vắt-véo, bên thì hồ sâu thăm-thẳm những cây cao lớn mọc dày la-liệt, thành hàng ngay thẳng, gỗ chầu khác chi binh lính bằng súng đứng chào; còn các thứ kỳ-sanh như dây tơ hồng, chàm-gôi, khô mộc, ở rừng, bám trên cành cỏ thọ lũng-lẳng, chằng-chịt như treo đèn kết hoa, trông rất ngoạn-mục, có chỗ đi qua mùi thơm sực-nức, mà tìm không thấy hoa gì, có lẽ hóa lan mọc trong hang sâu chẳng?

Tiểu thay lan mọc trong hang.

Mùi thơm nức mũi ai mang làm chi?

Đem tầm con mắt bao-quát núi xanh, thấy trăm ngàn cây chen lá, là chen hoa, bông thắm nhè vàng, như muôn hồng ngàn tía, mặt trời buổi sớm chênh-chếch sườn non, ánh sáng chiếu vào ực triệu hạt sương lóng-lánh như kim-cương cần vào là ngọc cảnh vàng. Nước thì trong suốt, suối thì chảy quanh-co, hai bên bờ bướm lượn nhồm-nhor, bông thắm cỏ lá, trên cành ve ngấm-chấm hót, gió cuốn thông reo, cảnh-lượng thiên-nhiên như hoa thêu gấm dệt, như sao thối đờn kim, làm cho tinh-thần say mê mải-miệt, dường như lạc bước thiên-thai, kỳ-ngộ non thần vậy.

Cái thú đáng sơn hết trông hoa ngấm cảnh, lại nói chuyện cổ-tích truyền-ký. Truyền rằng xưa vua Gia-long chiến-tranh với Tây-sơn thua trận, chạy trốn trên núi này, rồi sai quân lính phá núi trồng lúa các thứ hoa quả lúa má, tằm-trù trên-chót núi. Ở dưới làng gần đấy có ông phú-hộ nghe tiếng vua, bèn đem lúa gạo vật-thực đến dâng. Được ít lâu vua về phục-quốc, nên đánh núi đến nay hãy còn di-tích, người ta gọi là núi Gia-long; đó là truyện truyền-ngôn, còn thật hay ngoa, thì đã có sử-học khảo-sát.

Lại truyện « động tiên » nữa. — Có nhiều người vào rừng rồi đi lạc đến động tiên về thuật truyện rằng: « Động ấy bằng đá, ngo như cái miếu con, trong có bàn-thạch vừa cho một người nằm ngồi, ngoài có suối nước trong xanh, vườn có hoa quả ngon ngọt, như của ai trồng sẵn, ai lạc đến đấy, đói khát có thể ăn uống no nê, nghĩ ngơi mát-mẻ rồi về, được vô-sự. Duy một điều lạ: hễ ra khỏi động rồi trở lại thì quên mất lối, không tài nào tái-ngộ lại nữa, có người lạc đến thấy cảnh lạ-lùng, sẵn-sàng quí-bán như vậy thì tìm tâm đánh dấu đường đi, nhưng sau trở lại thì cũng lạc mất; có người ham mộ đem cơm gạo theo ăn năm bảy ngày, tìm kiếm khắp rừng cùng núi, cũng không thấy động, duy có kẻ lỡ đường lạc lối tình-cờ mới gặp mà thôi. »

Kể truyện thì ai ai cũng muốn mục-kích, hiềm vì trại Gia-long còn trên danh núi, đi chưa đến nơi, còn Đào-nguyên-dộng tìm không ra lối, nên ghé lại xem đá ông « Phơi ». Đá này đứng riêng một góc núi trái về bên đường, nếu không để ý, dầu có đi qua cũng không biết; đứng kiệu lại xem, thấy tảng đá này cao lớn dị-thường, rộng ước mấy mẫu, mặt trong thì úp vào núi, mặt ngoài thì giăng giữa trời, tro-trọi không có cây-cối gì mọc trên mình được, hình-thể đứng dựng như lấp nửa quả núi, thô-dân lấy làm linh-dị, tảng là ông « Phơi ». Người ta lại kể truyện rằng: hễ khi nào ông Phơi mọc (nghĩa là khi nào hòn đá ấy di một thứ nước nhờn như dầu, rồi toàn-thân trắng ra như mốc) ấy là điềm sắp mưa to, còn khi nào mình hòn đá ấy nổi mốc như hoa vàng, ấy là điềm nắng hạn-hán. Những điều thôn-dân tin đó, suy ra chưa chắc là ngoa. Nhớ khi tôi còn ở quê nhà thấy bọn nông-phu, mỗi khi cây cấy thường hay trông lên núi Chúa xem sắc đá mà chiêm-nghiệm nắng, mưa, nhiều khi cũng ứng-nghiem lắm. Lấy lý mà đoán, có lẽ hòn đá ấy sanh-trưởng hàng ngàn vạn năm, trải bao sương-tuyết, lâu ngày thành ra chuyển theo thời-tiết mà đổi sắc thay màu, vì như người thường nói: đá đỏ mờ hời, cũng có lẽ vậy. Duy có điều khác nhau, nhà khoa-học thì xét về cách-trí, còn bình-dân thì tin-tưởng về thần-quyền, song cũng có lý cả. Lấy con mắt nhà du-lịch, thì đá to như hòn đá này cũng hiếm có lắm. Tôi tặng hai câu, thơ rằng:

Trái một phơi gan cùng nhật-nguyệt,

Bên chân đứng vững với sơn-khê.

(Còn tiếp)

Huỳnh-thị-Bào-Hòa



— Tôi chắc tôi có làm một chuyện, hại hết sớ! Hồi này tôi có gặp một người giống anh như khuôn đúc, tôi tưởng là anh, tôi bèn lại đặt mồi 5 đồng bạc của anh cho tôi mượn hôm trước, trả phôi cho người ấy!

CHUYỆN DÒI

AI NÓI TIẾNG ANNAM NGHÈO?



Tôi thường thấy có nhiều người hễ ngồi lại nói chuyện tiếng Annam, vàn quốc-ngữ, thì hay than dài thở vắn: « Tiếng Annam nghèo! Muốn viết, một bài văn cho đáng-dân, hay muốn nói một chuyện về khoa-học, triết-lý chỉ bằng tiếng Annam, thật gay trở khó khăn hơn nói hoặc viết bằng tiếng Langsa nhiều lắm. »

Tiếng Annam có thiệt nghèo như lời một vài người kim không biết họ có suy nghĩ sâu xa gì rồi chẳng, mà họ than thở đó không?

Không, tiếng Annam không có nghèo như một vài người đã tưởng lầm kia đâu, và họ cho nó nghèo là tại họ không chịu học, không chịu tìm biết thêm cho thấu đáo nó.

Tôi xin mời độc-giả xem chuyện dưới đây, khi chỉ em xem rồi, chắc chỉ em sẽ công nhận với tôi rằng tiếng Annam ta chẳng những không nghèo, mà nó cũng có mảnh lối sâu xa, nghĩa lý thú vị chẳng nhỏ.

Một ông quan kia mới dời lại làm Chủ-quận tại quận X.... Vừa mới dọn đồ đạc dưới ghe lên dinh, ông đã cho bếp hầu kêu một người thợ mộc, một người thợ sơn tới cho ông dạy việc, trước khi làm mọi việc gì khác. Hai người thợ tới, ông quan họ mới dạy anh thợ mộc đóng cho ông một cái khuôn bằng 5 tấm bẽ ngang, 3 thước bẽ dài, và khi anh thợ mộc đóng xong, anh thợ sơn phải vẽ cho ông ba chữ « Tư vô tà » cho thiệt đậm và cũng cho thiệt lớn.

Hai người thợ làm xong dọn phần, quan ta bèn dạy bếp hầu đem băng treo ở trước dinh quận.

Làng tổng quận X... ngày trước đã bị quan Chủ-quận cũ hành-hà khổ-khắc lang lang, trong lòng vẫn phấp-phồng lo sợ quan Chủ-quận mới cũng giống tánh ý với ông kia, không ngờ nay thấy ngài mới dời lại đã viết ba chữ « Tư vô tà » mà treo lên, họ mừng rỡ vô cùng. Họ xúm nhau lại coi băng, coi rồi bàn: « Quan Chủ-quận ta sẽ thanh-liêm lắm. Việc tư là việc riêng trong nhà ngài mà ngài hãy còn không chịu là vậy, huống chi là việc quan, việc công của làng tổng? Suồng, từ nay trở đi anh em làng tổng ta mới được sung sướng, và có sung sướng như vậy, tại mình mới vui lòng làm tay chân cho nhà-nước được chứ! »

Người ta nói tiếng lành đồn xa, thì ba chữ « Tư vô tà » nó cũng là tiếng lành, nên nó bay càng cả một quận X.... Nhưng, ác-nghỉệt cho chữ « nhưng » thay, nhưng không hiểu tại làm sao ông Chủ-quận kia lại ăn hối lộ quá lố! Trăm đồng cũng ăn, chục đồng cũng ăn, một buổi ăn cỗ ăn, một buổi ăn cỗ cũng ăn, việc lớn việc nhỏ gì ông cũng đều ăn luột sộp!

Sao vậy? « Tư vô tà » sao quan lại ăn hối lộ? Làng tổng hỏi nhau, nhưng người nào cũng trơ mắt nhìn nhau, không trả lời được. Lén chạy coi tấm băng còn mãi, lẽ ra ba chữ « Tư vô tà » cũng còn nằm đen sì trước cửa dinh quận!

Thế quá, anh hương-quản Diếp là người tin cậy của quan Chủ-quận, tính phải đến hồi ngài coi tại sao ngài lại quên « lợi băng »!



Cùng có Hoàn-Mai, Tráng-bôm

Viện Dục-anh ở cầu Rạch-bần (Cầu-kho) nhận lãnh nuôi giùm trẻ con nhà nghèo, không có tính tiền bạc chi hết. Tuy vậy, viện chỉ nuôi từng buổi, hoặc từng ngày mà thôi, chứ không thể lãnh nuôi trọn năm được.

Vì dụ một người kia đem gởi con cho viện hồi 6 giờ sáng, đến 11 giờ trưa tới rước về, qua 2 giờ chiều đem gởi, đến 6 giờ tối tới rước về, hoặc sáng gởi, tối lãnh về, rồi sáng bữa sau sẽ đem gởi nữa. Nói tắt một lời là viện Dục-anh chỉ lãnh trẻ em trong lúc ban ngày mà thôi.

P. N. T. V.

TIỆN LỢI! TIỆN LỢI!

Dầu « MĂNG » giá rẻ, trị bệnh rất hay, thường kêu là dầu ĐĂNG-THỨC-LIÊNG nhãn hiệu « BÔNG SEN ».

Giá bán mỗi ve Op. 18, nguyên lố 12 ve 1\$60, có gởi bán khắp nơi.

Ông ĐĂNG-THỨC-LIÊNG là thầy thuốc Annam có danh ở Lục-tỉnh 40 năm rồi, đã từng chế đủ thứ cao, đơn, huồn, tán, để trị bệnh cho đồng bào ta, có nhiều người cảm ân, và xưng tụng rất nhiều. Ông ĐĂNG-THỨC-LIÊNG hiện kim ở tại số nhà 99 bis đường La Grandière, sau chợ mới Saigon.

Xin chú tòn lưu ý.

Nghe hương-quản Diếp hỏi, quan Chủ-quận cười rồi hỏi lại:

- Chủ là người nước nào?
 - Tôi là người Annam....
 - Sao chủ lại không hiểu tiếng Annam? « Tư vô tà » chủ biết nghĩa là gì không?
 - Nghĩa là quan lớn vô tư, vô tà....
 - Chủ thiệt thà quá! « Tư vô tà » là « Ta vô tư » đó chứ!
- Ấy, tiếng Annam nghèo hay giàu? Tôi tưởng nó không nghèo, hay nó có nghèo cũng chỉ nghèo rồi đem dính dấp lao động mà thôi!

Hàm-Tiết

SỰ CẦN DỪNG

CẢM TƯỜNG CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI VIỆC ĐUÔI NHỮNG NHÀ LÁ KHÔNG CHO Ở TRONG CHÁU THÀNH SAIGON-CHỢ LỚN.

TRƯỚC SỰ ĐẸP MẮT

Phụ-nữ Tân-vấn số 180, nơi mục « Tin tức trong nước » chúng tôi có theo các bạn đồng-nghiep hằng ngày mà đăng một cái tin rất đáng buồn cho anh em lao - động ở trong châu-thành Chợ-lớn-Saigon như vậy :

« Chỉ còn bốn tháng nữa thôi

« Ngày 11 Mai 1927, Hội-đồng Địa-phương Saigon-Chợ-lớn có ra một bản nghị-định như vậy : Những nhà cất bằng lá và cây ở trong châu-thành thì đến ngày 31 Mars 1933 là phải gỡ đi hết.

« Từ nay đến 31 Mars chỉ còn có bốn tháng nữa, vậy những chủ nhà lá và cây ở trong khu-vực Saigon-Chợ-lớn hãy dọn chỗ dời nhà đi chỗ sớm... »

Cái tin trên đây thật là một cái tin bất lợi, một cái tin đáng buồn cho mấy trăm mấy ngàn chủ nhà lá và cây ở trong châu-thành Saigon và Chợ-lớn. Không cần nói độc-giã cũng biết những chủ nhà lá ở trong châu-thành là hạng dân lao-động, một vài chủ làm thầy, lương mỗi tháng năm ba chục đồng, còn bao nhiêu là dân thợ, dân cu-li, lương tháng mười mấy đồng, hay làm công mỗi ngày năm bảy các bạc.

Ở giữa châu-thành, làm việc hay làm mướn ở trong châu-thành, nhưng anh em không đủ tiền mướn một căn phố ngói gạch nho nhỏ mà ở như mấy hạng trên là hạng ông, thầy, anh em mới chắt mót dành dụm mới khi một ít, hoặc đi vay đi hỏi tiền ngày bạc tháng của người ta mà cất một hai căn nhà lá trên miếng đất trống mướn rẻ tiền ở gần gần châu-thành để đi làm việc, đi chợ búa cho tiện.

Trước khi cất một cái nhà, anh em lao - động đã tính nát ruột. Anh em tính ở nhà lợi hơn ở phố mỗi tháng cũng dặng năm bảy đồng, mà năm bảy đồng ấy đối với anh em lao-động là một số tiền không phải nhỏ, bởi vậy dầu tốn hao, khó nhọc thế nào, anh em cũng rần rật cất cho được

một vài căn nhà lá mà ở.

Hôm nay có nghị-định của Hội-đồng Địa-phương Saigon-Chợ-lớn truyền dạy anh em phải gỡ nhà đi ra khỏi châu-thành nội trong 4 tháng, nghĩa là đến ngày 31 Mars 1933, trong châu-thành Saigon-Chợ-lớn sẽ không còn được sót lại một cái nhà lá nào cả.

Tại sao mà Hội-đồng Địa-phương Saigon-Chợ-lớn lại ra một cái nghị-định như thế ?

Không có gì khác hơn là muốn tô-diêm cho châu-thành Saigon-Chợ-lớn mỗi ngày một thêm tốt đẹp, xứng đáng với cái tên « Hòn ngọc Viễn-đông » (la Perle de l'Extrême-Orient), xứng đáng một cái thủ-đô của xứ Nam-kỳ giàu có.

Một cái thành phố tốt đẹp như thành-phố Chợ-lớn-Saigon, nếu còn có những nóc nhà lá rui rát, gần gần một chòm, xa xa một khóm, nếu nó không xảy ra những hỏa hoạn lây hại đến lâu cao, phố dọc của người ta, thì nó cũng làm mất vẻ thanh lịch của Chợ-lớn-Saigon, nó tức là những mut ruồi, mut mụn ở trên mặt hoa da phấn của một người con gái xinh đẹp !

Ấy, những nhà lá ở trong châu-thành nó có những điều bất lợi cho thành-phố Saigon-Chợ-lớn như thế, nên Hội-đồng Địa-phương mới buộc gỡ đi cho trống.

Bây giờ ta hãy chịu khó xét coi cái nghị-định bắt anh em lao-động phải gỡ nhà kia có nhằm lẽ và hợp thời hay không ?

Đọc cho kỹ cái tin trên kia, và nếu chúng tôi không lầm thì cái nghị-định ấy ký từ ngày 11 Mai 1927, nghĩa là hơn 5 năm nay, thì lúc bấy giờ nó là nhằm lẽ và hợp thời lắm, bởi vì lúc ấy xứ ta chưa biết ngày nay có nạn kinh-tế khủng-hoảng, và tiền bạc chời chớ biết là bao nhiêu.

PHU NỮ TÂN VẤN

Dân sự có tiền nhiều, cuộc làm ăn thanh vượng, công nho sung túc, Hội-đồng Địa-phương lo sự tô-diêm cho thành-phố xinh đẹp là phải lắm ; chúng tôi rất cộng biểu đồng tình mà tán thành việc ấy trước hơn ai hết.

Nhưng, hồi này, cách 5 năm sau khi Hội-đồng Địa-phương ký nghị-định gỡ nhà lá, nước ta bị nạn kinh-tế khủng-bách, kẻ mất việc, người sụt lương, dân lao động thất-nghiep, tiền bạc eo hẹp, công-nho khiếm-khuyết, nếu thành-phố đem cái nghị-định kia ra mà thi hành thì thật là bất-thích-thời lắm vậy.

Tiền bạc kiếm không ra, chỗ làm bị mất, bao nhiêu chủ nhà lá chỉ còn có cái nhà để tránh nắng dút mưa mà thôi. Nay nếu thành-phố bắt anh em phải gỡ đi, thiệt là ngặt nghèo quá lẽ. Tiền đâu có mà đi mướn đất khác, tiền đâu có mà cất nhà mới, cái nhà cũ tuy ngày nay nó còn nguyên, nhưng nếu tốc giờ nó ra thì nó chỉ là một đồng cây mục, một mớ lá nát, có dùng vào đâu được nữa.

Hồi này bắt anh em gỡ nhà, tức là phá nhà của anh em, hay bắt anh em phải dầm sương dầm nắng, chúng tôi tưởng Hội-đồng Địa-phương không có lý nào chẳng biết thương xót anh em lao-động trong châu-thành Saigon-Chợ-lớn và đang tâm làm đến nước ấy.

Bắt anh em gỡ nhà đi trong hồi này đã chẳng ích gì cho ai, mà cũng chẳng lợi gì cho thành-phố.

Anh em gỡ nhà, lời những miếng đất trống ra thì tất cũng đến bỏ trống mà thôi, chớ chưa có thể cất dựng những phố xá tốt đẹp hay dinh thự lộng lẫy gì đó, bởi vì hồi này tư-nhơn và thành-phố đều nghèo túng hết chớ phải dư dả chi sao ?

Hiện nay các công sở bớt người bớt việc, chúng tôi dám chắc không bao giờ thành-phố có nghĩ đến sự xây cất công thự thêm ; phố lâu phố trệt bỏ hoang, bớt giá sụt tiền cũng không người ở, thì các nhà tư-bổn còn ai cất phố thêm nữa mà làm gì ?

Bắt anh em gỡ nhà đi, làm hao tiền khổ tâm cho

một đám dân nghèo rất có công với xã-hội, để cho có đất trống, cho bìm leo cây mọc, cho nó thành những đám đất hoang, chi bằng cứ để cho anh em ở yên mà chống cự với nạn kinh-tế, lấy lãi với nạn kinh-tế. Những cái nhà lá sùm sụp kia, tuy nó xấu xa hơn những phố lâu, nhà ngói thật, nhưng tưởng nó cũng còn xinh đẹp hơn các đám cỏ lùm cây nhiều lắm.

Sự cần dừng trước sự đẹp mắt, tôi tưởng Hội-đồng Địa-phương Saigon-Chợ-lớn biết rõ câu ấy hơn ai hết. Những nhà lá kia, tuy nó không đáng giá là bao, nhưng nó là sự cần dừng rất cần kíp của mấy ngàn dân lao động. Nay vì muốn tô - diêm cho thành-phố tốt đẹp, Hội-đồng bắt anh em phải gỡ nhà đi, có phải là bỏ sự cần dừng mà trọng sự đẹp mắt hay không ?

Vi sự đẹp mắt mà bỏ sự cần dừng đã chẳng nên rồi, huống chi hồi này kinh-tế khủng-bách, công - nho khiếm - khuyết, dân sự nghèo nàn, những nhà lá kia dầu có gỡ đi, cũng chẳng dùng mấy miếng

đất trống mà làm việc gì được, thì lại càng nên để cho anh em lao-động ở yên hơn nữa.

Kết luận bài này, chúng tôi ước ao - không ước ao Hội-đồng Địa-phương hủy bỏ cái nghị-định ngày 11 Mai 1927 kia đi - mà chỉ ước ao Hội-đồng sửa đổi cái nghị-định ấy lại, cho các chủ nhà lá được phép ở yên trong một kỳ hạn 2 năm nữa. Hai năm nữa, nếu nạn kinh-tế dứt hết rồi, chứng ấy sẽ buộc các chủ nhà lá tuân theo nghị-định kia, chẳng ai phản nản chi được cả.

VIÊN-HOÀNH

THÊU MÁY !

Lãnh dạy thêu máy.

Có bán đủ đồ phụ tùng về thêu máy (chỉ màu, bàn cần, v.v.v.)

Mme Trương-vân-Huân, 200 rue d'Espagne - Saigon



Có người mau mắng, vừa thấy các báo đăng cái tin « Không cho nhà lá ở trong châu thành » lật đặt gỡ nhà, dọn đồ đem đi chỗ khác

TỪ' ĐẬU NGU'Ồ'I MÌNH KÊU NGU'Ồ'I TÀU BẰNG "CHỆT"

TẠP TRỮ

Người Việt-nam ta thường kêu người Trung-huê bằng người Tàu, người Khách, lại cũng kêu bằng Khách-ngô, Khách trú, các chữ; những danh-từ ấy đều có lai-lịch, đều có thể cắt nghĩa cho thông được hết. Duy có tiếng « Chệt » hay « Chiệt » — ngoài Bắc nói Chiệt — người mình cũng có dùng mà kêu họ nữa, tiếng này thì chẳng biết từ đâu ra, có nghĩa chi.

Có người nói rằng chữ Chệt hay Chiệt đó có lẽ do chữ Chiết mà ra. Bên Tàu có tỉnh Chiết-giang, từ xưa người tỉnh ấy hay sang xứ ta, nên ta kêu người Chiết mà trại ra thành Chệt hay Chệt.

Đó là nói ức-chứng, chẳng có dựa vào bằng-chứng đâu cả. Mà cứ theo sự thiệt lại không đúng. Vì tỉnh Chiết-giang ở gần Thượng-hải, về miền bắc Trung-huê, người tỉnh ấy ít có qua xứ ta lắm; người Tàu sang xứ ta nhiều nhất là người hai tỉnh Quảng-đông và Phước-kiến, vậy nếu ta có lấy tên tỉnh mà kêu chung người Trung-quốc thì sao không lấy tên hai tỉnh này mà lại lấy tên Chiết-giang?

Ngoài cái thuyết ức-chứng mà không có thể nghe được ấy, chưa thấy ai giải thêm một nghĩa nào khác.

Tôi đọc bộ sách « Đông-dương-sử », thấy có một chỗ nói về cái tên người Tây-dùng mà kêu người Tàu đời xưa, thì tôi sực nhớ lại chữ « Chệt » hay chữ

« Chiệt » ấy, dường như hai đảng có quan-hệ với nhau thì phải. Tôi bèn viết ra đây cho nhà sử-học dựa đó mà nghiên cứu, nếu lời tôi có ít nhiều giá-trị.

Tôi phỏng định rằng tiếng « Chệt » hay « Chiệt » ấy là do tiếng Tây mà ra. Nói rằng « tiếng Tây » là chỉ về tiếng của một nước trong cõi Âu châu, không biết rõ nước nào, có lẽ là nước La-mã.

Sách Đông-dương-sử nói rằng: Về thời-dời La-mã đế-quốc thì những hàng tơ lụa Trung-huê, đã đem bán bên Âu-châu. Người Tây kêu thứ hàng tơ lụa ấy bằng « Serge »; như đó họ kêu đất Trung-huê là « Serica » và người Trung-huê là « Seres ».

Trong chữ « Serge » đó, phần nửa trên (ser) là do chữ « tăng-nhi » (僧兒) của Tàu mà ra; phần nửa dưới (ge) là cái ngữ-vi (terminaison) của Tây thêm vào. Còn « Serica » nghĩa là xứ đất sanh-sản ra thứ « ser » ấy.

(Tiếng Pháp bây giờ cũng có chữ « Serge » để kêu một thứ hàng dệt, song hàng này bằng lông không phải tơ.)

Nếu vậy thì đời xưa vào khoảng trước và sau Giáng-sanh, người phương Tây kêu người Trung-huê là « Seres » chứ không phải bằng « Chinois » như bây giờ. Chữ « Seres » ấy mà đọc mau thì gần như « xet » của tiếng ta, và « xet » thì có thể chuyển sang « Chệt » hay « Chiệt » dễ lắm.

Lại tại làm sao mà chữ « Seres » của Tây dùng mà kêu người Tàu đó lại truyền sang xứ ta được? Cũng theo Đông-dương-sử, có chép những sự-tích như vậy:

Năm 162 sau Giáng-sanh, người La-mã chiếm được miếng đất của Vinh Ba-tư, bèn do đó đi vòng Ấn-độ-dương thẳng đến Trung-quốc-hải. Vị sử-thần của La-mã sai qua đó đi đã mấy năm mới đến Giao-chi. Theo như sách Hán-thơ chép, thì năm thứ chín hiệu Diên-hy, đời vua Hán Hoàn-đế, vua nước Đại-Tần sai sứ đến Nhựt-nam dâng những ngà-voi, u-tây và đồi-mồi. Âu-châu với Á-châu mà giao-thông với nhau do đường biển, là bắt đầu từ đó (Đại-Tần tức là La-mã).

Sau đó vào đời Tam-quốc, năm thứ 5 hiệu Hoàng-vô nhà Ngô (227), cũng có người lái buôn nước Đại-Tần đến Giao-chi.

Coi đó thì đời xưa người Tây người Tàu giao-thông với nhau là lấy nước ta làm đường đi bằng. Bởi vì, cứ như sử chép đó, Giao-chi tức là đất thuộc về Bắc-kỳ ta bây giờ, còn Nhựt-nam tức là đất thuộc về Trung-kỳ ta bây giờ, vào đầu đời Quãng-nam và Huế; mà đời bấy giờ nước ta làm thuộc địa Tàu, cho nên Tàu với Tây cứ việc tự-do lấy các phụ-đầu của ta làm chỗ giao-thông, khỏi phải nạp món thuế kinh-quá lỏi-thời như bây giờ vậy.

Người Tây đời bấy giờ đã do đất ta mà giao-thông với Tàu, và bấy giờ họ lại kêu người Tàu bằng « Seres », vậy thì trong khi họ lưu-trú ở đây, ta cũng bắt chước tiếng của họ mà kêu người Tàu bằng « Xet », rồi lâu ngày trại-bè, thành ra « Chệt », là sự có thể lắm.

Nếu quả vậy thì tiếng « Chệt » của ta có lâu lắm, có gần hai ngàn năm nay; mà trong khi kêu « Chệt », cũng chẳng có ý gì khinh-bĩ người Tàu đâu. PHAN-KHOI

Tiểu hải-kịch

GIÁ TRỊ CỦA DANH DỰ

Của THANH-NGON

TẠNG LINH HỒN BẠN H. N. Đ.

(Chuyến say ra trong một căn phòng giỗ. Bên vách có treo một ngọn roi và một ngọn siêu treo nhau, và dưới chân ngọn kiếm nằm ngang. Đèn màn lên thấy ông Phan Vốn đang đi tới lui trong phòng, ra vẻ suy nghĩ lung lăm. Đoạn lại ngồi chầm chừ viết).

SCÈNE I

Phan Vốn. — (ngước lên) Bài thứ nhì nói về « Giá-trị của danh-dự nơi gia-đình ». Hôm qua mới tiếp được bức điện-lên của báo « Nam-kỳ Hưởng-truyền » cậy viết bài thứ nhì này cho kịp, vì bài trước đã đăng được giả hoan-nghinh một cách đặc-biệt lắm. Vính-diệu biết bao nhiều!

(Đọc trên mảnh giấy, bộ tịch như người diễn-thuyết) Danh-dự! Giá-trị của danh-dự! Mấy tiếng hùng-dông ấy nghe qua cũng đủ làm cho quả tim người có nền-nếp giáo-dục vững vàng, đứng-dần phải lay động, bầu nhiệt-buýt phải sôi nổi hăng-hái đường nào rồi!...

« Nính thọ tử bất nính thọ nhục ». Ừ chết! Thà chết mất mà danh-dự của ta vẫn còn trong sạch.

Hỡi các bạn thanh-niên! Bởi xã-hội và gia-đình rất có quan-hệ nhau nên bất luận lúc nào và ở vào hoàn-cảnh nào mà các bạn hoạt-động thời phải lo bảo tồn danh-dự luôn, ví, — như trên đã nói, — nếu danh-dự mình trong vòng xã-hội đang nâng cao, tức nhiên cái danh-dự gia-đình mình cũng thêm giá-trị đó vậy!

(Ông Phan Vốn dang tay nghĩ, cánh cửa phòng mở ra chậm, như ngấp ngừng, đoạn lung lăm làm cho ông gục mình day lại dóm; cậu Việt-Si, con ông).

SCÈNE II

Phan Vốn. — Ừ, bữa nay có lẽ gì mà con không đi làm việc?

Việt-Si. — Thưa, không có lẽ gì cả.

Phan Vốn. — Chờ sao con về đây làm gì?

(Hai người lặng thinh. Việt-Si tỏ vẻ muốn nói gì, nhưng còn ngập ngừng.)

Việt-Si. — Thưa ba, hồi hôm....

Phan Vốn. — Hồi hôm rồi sao?... Nói đi.

Việt-Si. — Hồi hôm con lỡ thua!

Phan Vốn. — (Bộ người thất vọng, vừa giận dữ) Thôi rồi, con quá rồi. Con không còn đếm xỉa đến lời mẹ cha nữa rồi. Thua.... thua mẹ chờ gì?

Việt-Si. — Dạ....

Phan Vốn. — Tại nhà thằng Lương-Sơn?

Việt-Si. — ... Dạ....

Phan Vốn. — Con mẹ hai Thợ lấy xâu phải không?

Việt-Si. — ... Dạ phải.

Phan Vốn. — (Giận dữ) Đồ khốn! Đi, mi hãy đi cho khỏi nhà tao cho rảnh.

Việt-Si. — Dạ, thưa ba, bây giờ ba có chưởi mắng cách nào thời con cũng để lỗ thua rồi. Lần này lần chót....

Phan Vốn. — Ồi, thôi đi, đừng có lẻo mép mà xin tiền nữa mà. Tao không còn gì nữa đâu, tao đã nghe nhảm cái « lần chót » của mày đó rồi.

Việt-Si. — Thưa ba, còn danh-dự của gia-đình?...

Phan Vốn. — Danh-dự gì hử? Mấy xài hết tiền, có đôi khát nghèo khổ thấy kệ... cha mày chờ!

Việt-Si. — Nhưng mà.... thưa ba, chiều hôm qua tôi có lấy tiền caisse trong hãng hết tám trăm đồng.

Phan Vốn. — Thua hết ráo lộn sao?

Việt-Si. — Dạ, thua hết.

Phan Vốn. — (Bức tức, vô đầu, quát to lên). Ăn cắp tiền hãng mà thua cờ bạc! Nhục nhẽ với đời lắm. Trời này! Thôi rồi, còn gì là danh-dự của nhà... (Muốn khóc) Trời cao thấu chăng cái công-trình tôi ròng rã mấy mươi năm dang-dắt để nâng cao cái giá-trị danh-dự của tôi, của gia-đình tôi, nay vì thẳng nghịch-từ mà phải chôn vùi dưới nhơ bợn. Đến cái tuổi này, đầu bạc gối dùi, sức lực đã mỏi mòn còn dư đầu hành-động nữa để nâng cao cái danh-dự ấy lại?... (Đưa tay lên, đầu gục gục).

Ô rage! ô désespoir! ô vieillesse ennemie!

N'ai-je point tant vécu que pour cette infamie?

(Đay qua Việt-Si) Lâche, lâche, lâche!

(Ông Phan Vốn ngã ngồi trên ghế, áp mặt vào tay; Việt-Si đứng khép nép bên vách. Cả hai lặng thinh một chặp).

Việt-Si. — Thưa ba, nội trong buổi mai này tôi phải có tám trăm đồng ấy. Mười một giờ ông chủ xét sổ, nếu không có chắc tôi phải.... bị bắt giam.

(Ông Phan Vốn đứng dậy lên) Tôi ngồi tù, một người trong gia-đình chúng ta ngồi tù vì tôi ăn cắp bạc, cha dư biết sẽ quan-hệ gì chẳng đến danh-dự nhà ta rồi....

(Ông Phan Vốn đỡ tay lên trán, suy nghĩ, đoạn lại vác lấy ngọn dùi kiếm để trên bàn, dóm Việt-Si một cách rất nghiêm)

Phan Vốn. — À, thế thì con cũng còn biết tương danh-dự nhà ta à?... Đây này, cái danh-dự ấy ở trong lưới bừa-kém này. Cha sẽ tức thì đến

Cái tài lanh trí của nhà-nho



Người ta thường nói « đạo ố đạo », ở đời nào cũng vậy cả.

Thuở trước, ở nước ta, những người nào tin theo đạo Lão hay đạo Thích thì vẫn không ra các

nhà nho. Trái lại, những đồ đệ của đức Khổng-tử thì lại cho các giáo khác, như của Lão-tử, của Thích-ca, là dị đoan tà-thuyết.

Nhơn đó mới có câu chuyện ngộ-nghĩnh mà tôi xin thuật lại sau đây.

Nơi có một anh chàng kia vốn là người tin theo đạo Lão, nên trong nhà vẫn có treo một bức tranh vẽ ông Lão-tử đang ngồi nói chuyện với Thích-ca, còn ông Khổng-tử thì la-tết bó ở dưới đất mà nghe.

Bữa nọ, thỉnh-linh có ông khách đến chơi; khách lại là một nhà nho-học có danh tiếng. Chủ nhà bình-huýt đối với nhà-nho — hết thấy các nhà-nho, — vốn sẵn có cái tâm-lý đố kỵ, nên chỉ nay muốn thừa dịp này mà « chơi khăm » để cho nhà-nho ta phải bị một mẻ xên-lên.

Ngồi vậy rồi trong khi đôi bên trò chuyện, người chủ nhà bèn bịa lấy bức vẽ đương treo trên vách xuống mà khoe với ông khách nhà-nho và ngỏ lời cậy ông này để giùm một bài thơ chữ vào đó.

Một người đồ đệ của Khổng-tử mà khi trông thấy đến bức vẽ xé-xược như thế kia, thì trong lòng tức giận là dường nào, chúng tôi không nói, đọc-giã cũng có thể tưởng-tượng được vậy...

Thế mà ông khách nhà-nho đã dùng lòng được. Chẳng những dùng lòng được, mà lại tỏ ra lanh-trí một cách lạ thường.

Khi trông thấy bức vẽ của chủ nhà đưa ra, thì ông khách làm bộ vui cười — (cái cười của nhà-nho thường khi là một cách để nuốt giận!) — rồi bèn đem viết mực ra cho ông đề thơ.

Chẳng thêm nghĩ-ngợi chi tiết, nhà-nho ta cầm viết mà viết ngay bốn câu như vậy:

Lão thị thuyết pháp,

老氏說法

Phật thị đàm kinh;

佛氏談經

Khổng tử vân chi,

孔子聞之

Tiểu nhi trụy địa.

笑而墜地

Nghĩa là: Ông Lão-tử đương ngồi nói pháp, ông Thích-ca đương ngồi đàm kinh; ông Khổng-tử nghe hai ông kia nói bá-vơ bá-láp thì vùng tức cười nên té dài xuống đất.

Ồ! cái cách mượn đề thơ của chủ nhà kẻ cũng đã là « xỏ-lá »; song cái ý-nghĩa trong bốn câu thơ của ông khách nhà-nho ta đã đề vào bức vẽ đó lại càng « xỏ-lá » một cách sâu sắc hơn nhiều!

Song nếu chẳng có được cái tài lanh-trí lạ thường kia, thì hôm ấy ông khách nhà-nho bị nhục đã đành rồi, mà lại cũng không gỡ được cho đức « Phu-tử » của mình ở trong bức vẽ. — T. L.

hàng trả số bạc tám trăm đồng ấy, nhưng cha trao lưới kiếm này và nhắc cho con câu « Ninh thọ tử bất ninh thọ nhục ». Cái tương-lai danh-dự nhà ta hiện đang ở trong tay con, con hãy suy xét mà tự xử lấy mình....

(Đi)
Việt-Sĩ. — (Vung vai) Ah ouï !... (Day ra sau) Tèo !... (Nghe tiếng « ọ » Tèo ra đến) Mày đem lưới kiếm này qua bên tiệm brocanteur gần bên đây bán cho anh tán Gáo năm đồng.

Tèo. — Dạ thưa cậu, cái này của ông. ..

Việt-Sĩ. — Thôi mà, mày cũng muốn thờ chủ nghĩa danh-dự nữa sao?

(Tèo đi, Việt-Sĩ cầm miếng giấy của ông Phan-Văn mới viết khi này mà đọc, vừa tỏ dấu chế nhạo Việt-Sĩ lại lật bên kia mặt giấy mà viết vấp hàng, đọc lại rồi cười, Tèo trở về).

Tèo. — Thưa cậu, chủ tâm Gáo nói lưới kiếm không có vấy máu nên chủ trả cho cậu bốn đồng thôi.

Việt-Sĩ. — Cũng được. À mà Tèo, mày coi sửa soạn va-ly cho tao gấp nghe, lát nữa mười một giờ tao phải đi Saigon.

Tèo. — Dạ.
(Tèo và Việt-Sĩ đi. Ông Phan-Văn xô cửa ra ngó quanh không thấy ai, phát sợ, lại gần bên)

Phan Văn. — Trời ơi! Lưới kiếm đâu rồi. Con tôi? Chắc nó tự sát rồi, nó chết rồi. Con ơi là con! Cha đâu dè con biết trọng giá trị của danh-dự như thế. Hu! Hu! Hu!... (Thấy miếng giấy trên bàn, cầm lên) ở đây nè, chắc nó trốn lại trong mảnh giấy này con ơi! cha đâu dè việc đến nóng-nổi này!.....

(Lấy tay gạt nước mắt, rồi đọc)
« Thưa ba,

« Con biết trọng danh-dự nhà ta lắm: kể từ bữa nay cha cùng con không còn trông gặp nhau nữa.

« Lưới kiếm của nhà, con cũng đã liệu xong: con bán cho tiệm brocanteur gần bên bốn đồng, bữa nào ba có tiền chuộc lại đi.

« Trên con đang thiên-lý, muốn dậm cách xa, con nhận lời thăm má và mấy em lành mạnh. Một lần chót, con xin ba tha lỗi cho con nhờ....»

(Ông Phan xé mảnh giấy, phát lên giận dữ, day ra sau)

Phan Văn. — Mẹ nó này: Thăng Ba, thăng Tư, con Năm, thăng Tèo! Hãy ra coi đây nà!... Trời ơi: Nó giết tôi đi Trời!

(Mấy người ấy ở sau hờ hải chạy ra, không hiểu gì cả. Đây nè, mẹ nó coi thằng Việt-Sĩ đây. Ồ! còn gì là danh-dự nhà ta; thôi rồi, đến tuổi này tôi đâu còn sức lực nữa hòng hoạt-động để nâng cao cái danh-dự ấy lại....

Ô rage! ô désespoir! ô vieillesse ennemie! N'ai-je point tant vécu que pour cette infamie?

— MÀN —
(Novembre 1932)

HÁN VĂN ĐỌC TU

Soạn-giã PHAN-KHÔI giữ bản quyền

Bài học thứ mười chín

I. — NHỮNG CÂU VĂN ĐÁP

1. — 禽鳥何以能飛? Nghĩa: Chim-chóc tại sao mà bay được?

禽鳥之體, 偏 (biến là khắp) 生毛羽; 具有四肢, 而前肢為翼 (dực là cánh), 能飛以此. 且 (thả là và) 鳥 (cổ là xương) 骨及羽毛諸管 (quản là ống), 皆中空而無髓 (tủy) 其質輕故能自舉於空氣之中也.

— Nghĩa: Cái hình của chim chóc, khắp sanh lông và lông-cánh; nó có đủ tứ-chi mà chỉ trước là cặp cánh, nhờ đó mà nó bay được. Và lại xương chim cùng các ống lông và lông-cánh của nó, đều trống ở trong mà không có tủy, chất nó nhẹ cho nên cất mình ở trong không-khí được vậy.

2. — 吾人何由知有空氣? Nghĩa: Chúng ta bởi đâu biết có không-khí?

空氣者, 視 (thi là xem) 之無形, 聽之無聲 (thính là tiếng), 嗅 (xú là ngửi) 之無味, 吾人生息 (tức là thở) 其間, 未嘗覺也; 惟揮 (huy là vẩy) 扇 (phiến là cái quạt) 時, 覺有涼 (lương là mát) 風拂 (phất) 面, 則空氣之動而為此也: 於此知之. — Nghĩa: Cái vật kêu bằng không-khí: xem đó không hình, nghe đó không tiếng, ngửi đó không mùi, chúng ta sống và thở ở trong nó, chưa hề biết nó vậy. Duy có khi vẩy cái quạt, biết có gió mát phất qua mặt, thì là bởi không-khí động mà làm đều đó vậy: do đó mà biết có không-khí.

3. — 魚在水中, 亦需 (như là cần dùng) 空氣乎? — Nghĩa: Cá ở trong nước, cũng có cần dùng không-khí chăng?

凡物皆賴 (lại là nhờ) 空氣以生, 豈 (khởi là há) 魚獨 (độc là một) 在例外? 須 (tu là tu) 知水中亦有空氣: 魚吸水時, 水由口入而由鰓 (lại là cái mang) 出, 其吸入之空氣則貯 (trữ là chứa) 於鰓 (nhĩ là bong-bong) 中, 故魚之吸水, 即其吸空氣也. — Nghĩa: Phàm vật đều nhờ không-khí

để sống, há một mình con cá lại không như vậy? Phải biết trong nước cũng có không-khí; khi cá hút nước, nước bởi miệng vào mà bởi cái mang ra, còn không-khí nó đã hút vào thì chứa trong bong-bong. Cho nên con cá hút nước, tức là nó hút không-khí vậy.

4. — 鯨魚之形狀如何? 有謂其非魚, 然乎? 否耶? — Nghĩa: Hình-trang của con cá-ông ra thế nào? Có người nói nó không phải loài cá, phải hay là chẳng?

鯨魚, 身長數丈 (trượng là mười thước), 口大而喉 (hầu là họng) 小, 其尾, 鯨 (kỳ là cái vĩ) 與凡魚無異, 然無鰓, 又非卵 (noãn là trứng) 生, 故動物學家不以入魚類. — Nghĩa: Con cá ông, mình dài vài trượng, miệng lớn mà họng nhỏ, cái đuôi và cái vĩ của nó không khác gì với mọi con cá khác, nhưng nó không có vẩy và mang, lại chẳng phải đẻ trứng, cho nên nhà động-vật-học chẳng đem nó vào loài cá.

5. — 卵生者, 獨有魚類而已乎? Nghĩa: Vật đẻ trứng, chỉ có một mình loài cá mà thôi sao?

否, 鳥類亦卵生; 惟鳥卵必孵 (phu là ấp trứng) 之而後成雛 (sơ là chim con) 也. — Nghĩa: Không phải, loài chim cũng đẻ trứng; duy trứng chim thì phải ấp đó mà sau mới nên chim con vậy.

9. — 人及獸之生也謂之何? — Nghĩa: Sự đẻ của loài người và của loài thú thì gọi là gì?

凡獸皆胎 (thai) 生, 惟人亦然, 胎生者皆有乳 (nhũ là vú), 所以飼 (tự là nuôi) 其兒也. 鯨魚亦胎生. — Nghĩa: Phàm loài thú đều đẻ ra thai, nuôi người ta cũng vậy. Vật nào đẻ bằng thai thì đều có vú, để mà nuôi con mình. Cá ông cũng đẻ bằng thai.

II. — CÂT NGHĨA THÊM

Tiền-chi là cặp cánh, đối với hậu-chi là cặp giò. 且 có hai nghĩa: một nghĩa là vả chăng, một

nghĩa là *vả lại*. Đây là *vả lại*. Nghĩa *vả lại* có khi nói *且也*; nghĩa *vả* chẳng có khi nói *且夫* (phủ).

息 nghĩa là *thở*, cũng có nghĩa là *hơi thở*. Lại cũng có nghĩa là *sinh*, vậy có khi nói *生息* mà nghĩa như *sinh-sản*. Tức lại có nghĩa là *tiền lời* nữa, hay nói *lợi-tức*.

覺 khác với 知. Giác nghĩa như chữ *sentir*.

揮扇 tức là cầm quạt mà quạt.

須 là *tua*, là *phải*, *tu tri* là *il faut savoir*.

Chữ *phiếu* chỉ nói được là cái bong-bóng cả mai thời; còn bong-bóng người ta là *膀胱* (bàng-quang), hay là *脬* (phao).

然乎否耶 cũng như nói *然耶* hay là *然否*, có đều người ta cũng có quen nói như vậy, phải học cho biết.

Thước Tàu với thước ta khác nhau, thước Tàu vẫn hơn thước ta (hai thước năm ta mới bằng một thước tây), nhưng cũng đều gọi mười thước là một trượng cả. Vậy trượng ta cũng là dài hơn trượng Tàu vậy.

獨 nghĩa là *unique*, *uniquement*, song tiếng ta không có chữ gì cất nghĩa, phải dùng chữ *một*.

Phàm con của loài chim mới nở ra thì gọi bằng *sở*. Con của chim gì thì để trên nó cái tên của chim ấy đứng phân biệt, như gà con thì nói *kẻ sở*, vịt con thì nói *dp* (鴨) *sở*.

III. — VĂN-PHÁP

Chữ 於

Chữ 於 thuộc mỗi tiếng *préposition*, mero Tàu kêu bằng *giới tự* (介字), thường thường để nối *verbe* với *complément*, nhưng có thể chia làm ba nghĩa khác nhau.

Một là để chỉ nghĩa *verbe* dùng đến ai, tiếp với đâu, khi ấy giống như chữ *đ*.

Hai là để chỉ nghĩa *verbe* ra bởi đâu, khi ấy giống với chữ *de*.

Vậy như câu trong Mạnh-tử: *生於其心害於其政*, (sinh bởi lòng nó, hại đến việc chánh nó) thì chữ *ư* trên là *de*, mà chữ *ư* dưới là *đ*.

Câu trong Trang-tử: *莊子出於山, 舍(đ)於故人之家* (Trang-tử ra từ núi, ở lại nơi nhà bạn cũ), thì chữ *ư* trên là *de*, mà chữ *ư* dưới là *đ*.

Ba là để chỉ nghĩa so-sánh. Khi dùng như vậy thì nó không đi theo *verbe* mà đi theo một *adjec-*

tif, Tùy theo *adjectif* mà nó đi theo, nó sẽ giống với chữ *plus que* hay *moins que*. Như nói:

獅 (Sư) 子猛 (Mãnh là mạnh) 於 虎: con sư-lữ mạnh hơn con cọp;

此井之水清於他井之水: Nước của giếng này trong hơn nước của giếng khác.

Khi ấy thì chữ *ư* giống với *plus que*.

Còn như nói:

吾弟作字劣 (liệt là dở) 於 我: Em tôi viết chữ dở hơn tôi;

此女之貌 (mạo là tuồng mạo) 醜 (xú là xấu) 於 吾兄之女: Tuồng mạo đứa gái này xấu hơn con gái anh tôi.

Khi ấy (nếu cứ theo ý-nghĩa) thì nó giống với chữ *moins que*.

Hãy nhớ rằng trong những câu so-sánh có đặt chữ 於 như vậy thì không bao giờ dùng *verbe* hết, mà chỉ đặt một *adjectif* trên chữ *ư* thôi, coi *adjectif* ấy tức là *verbe* đó.

IV. — THÀNH-NGỮ DÙNG VÀO QUỐC-VĂN

成人之美: Thành nhân chi mỹ: Làm nên sự tốt của người khác. Do câu trong Luận-ngữ: *quân tử thành nhân chi mỹ*, bất thành nhân chi đức; *tiểu-nhân phản thị*: Người quân-tử làm nên sự tốt của người, chẳng làm nên sự dữ của người, kẻ tiểu-nhân thì trái lại. — Thành đó có ý là *tán-thành*.

危如累卵: Nguy như luy oán: Nguy hiểm như là chồng những cái trứng. Trứng chồng lên thì tất phải đổ xuống mà bể đi. Ý nói nguy lắm.

弄假成真 = Lộng giả thành chơn: Bón giả nên thiệt. Sự gì ban đầu làm dờn chơi, không ngờ về sau thành thiệt. Lộng là *bón*, *dờn*.

竹頭木屑 = Trúc đầu mộc tiết: Đầu dây tre và mạt cưa cây. Ý nói là đồ bỏ, đồ vô-dùng mà cũng có khi hữu-dùng. — Tiết là *mạt*, *bột vụn*. Dưới bốn chữ đó còn có bốn chữ 皆為有用 nữa.

言翼長飛 = Ngôn dực trường phi: Cái cánh của lời nói bay dài. Ý nói một lời nói ra thì thiên-hạ đồn-đai khắp hết, như nó có cánh mà bay vậy.

Câu chuyện ngoài chợ

Vừa ra đến chợ mới, cô Ba là chị em bạn của cô Bảy, thấy cô Bảy cặp dù ở nách đi lần xăn, bèn kêu triệt lại hỏi:

Cô Ba. — Chị đi đâu mà coi bộ gấp rúc dữ vậy?

Cô Bảy. — Tôi đi may.

Cô Ba. — Chị đi may? Khéo nói giỡn ngộ! Chị bỏ ba đứa nhỏ cho ai giữ mà đi may được?

Cô Bảy. — Tôi gửi chúng nó cho viện Dục-anh chớ bỏ cho ai, và tiền bạc đâu có mà mượn ai giữ.

Cô Ba. — Viện Dục-anh là cái gì mà lại lãnh nuôi giùm con chị, sao tôi không nghe ai nói hết?

Cô Bảy. — Té ra chị không hay gì sao? Để tôi thuật chuyện lại cho chị biết.

Gần đây có mấy bà từ-thiện ở Saigon, họp nhau lại lập ra một cái hội đặt tên là hội Dục-anh, lãnh để nuôi giùm trẻ con nhà nghèo.

Cô Ba. — Chà! Mấy bà ấy từ-tế quá. Ừ, mà rồi tiền đâu để mấy bà làm công việc đó chị?

Cô Bảy. — Lập Hội-chợ. À, mấy bà nhờ báo Phụ-nữ Tân-văn cổ-động lập Hội-chợ thâu được sáu bảy ngàn, mới mượn một cái nhà ngói thật tốt ở đường Huỳnh-quan-Tiền, số 58, trong Cầu-kho mà làm viện Dục-anh để rước nuôi con nít. Viện Dục-

後藥成功 = Hậu dược thành công: Thuốc sau nên công. Ý nói người bệnh uống nhiều thứ thuốc, mấy thứ trước vẫn có công-hiệu, nhưng mà chưa thấy, đến thứ sau uống vào thấy lành bệnh, thì ai cũng đổ công cho thuốc sau, chớ kỳ thiệt là nhờ thuốc trước.

V. — TẬP ĐẶT CHỮ 於

Tập đặt một nghĩa thứ ba mà thôi, vì hai nghĩa trước không khó.

1. — Xe hỏa đi mau hơn tàu hỏa. 2. — Con lừa hiền hơn con ngựa. 3. — Ở Saigon đi Mang-cốc gần hơn đi Hanói. 4. — Con chó chạy mau hơn con chó. 5. — Người giống trăng vẫn-minh hơn người giống vàng. 6. — Người đời nay biết rộng hơn người đời xưa.

1. — 火車之行速於火船. 2. — 驢 (lư là lừa) 馴 (thuần là dompte) 於 馬.

3. — 由柴棍往曼谷近於往河內.

4. — 免之走疾 (tật là mau, kip, nhanh) 於 犬.

5. — 白種人文明於黃種人.

6. — 今人乙知識廣於古人.

anh đã mở cửa hôm 28 Novembre đến nay, ngày nào cũng có người lao-động đem con tới gửi nhiều lắm. Trong viện, mấy bà có sẵn đồ ván, giường, bàn, ghế, có chỗ ăn, chỗ ngủ, chỗ chơi, chỗ tắm, đã vậy lại có người giữ gìn, săn sóc kỹ lưỡng lắm. Có một cô điều-dưỡng cai-quản và mỗi tuần đều có một ông Đốc-tơ đến xem xét lại một lần nữa. Thật tôi thấy công cuộc của viện Dục-anh làm lớn lao từ-tế, tôi kính phục hết sức. Nhờ có viện Dục-anh, tôi có chỗ gửi 3 đứa nhỏ, mới rảnh tay chơn mà đi may mượn để tiếp sức với ở nhà tôi đó.

Cô Ba. — Cách gửi con cho viện Dục-anh ra làm sao chị? Mình có phải chịu tiền bạc gì không?

Cô Bảy. — Không chịu tiền bạc chi hết. Ai có con từ một tháng cho đến 4 tuổi, muốn gửi cho viện cứ bồng nó tới viện mà gửi. Giờ mình đi làm về, mình ghé lãnh nó ra, hay muốn gửi trọn ngày, sớm mai gửi chiều tối lại rước cũng được.

Cô Ba. — Mà người ta nuôi con mình từ-tế hôn chị?

Cô Bảy. — Từ-tế lắm, hề đem con mình đến viện thì có người đem nó tắm rửa sạch sẽ, thay quần áo mới của viện sẵn sẵn, còn quần áo của nó thì cất có nơi có chỗ, chừng nào nó về sẽ thay lại. Hề con nít biết ăn thì cho ăn một ngày 3 bữa, còn con nít còn bú thì cho bú toàn bằng sữa Nestlé. Mỗi đứa đều có một cái nôi riêng, trên nôi có nệm có drap trắng phều thiết là sạch sẽ và từ-tế cũng như mấy nhà giàu nuôi con vậy chị à!

Cô Ba. — Có vậy thì may cho tôi quá! Để sáng nay tôi đem thằng nhỏ tôi vô gửi cho hội nuôi giùm đừng tôi rảnh tay mà lo đi mua bán kiếm ăn.

À mà chị có biết chắc hội còn lãnh nữa hay đã đủ số rồi?

Cô Bảy. — Còn chớ! lúc nào cũng lãnh, hề chắt chỗ thì các bà lại lo lập thêm ra nữa. Thôi, để tôi đi làm chớ, cứ hồi hoài trễ giờ, chị cứ đem cháu lại viện Dục-anh cầu Rach-Bàn ở đường Huỳnh-quan-Tiền gần gare d'Arras mà gửi thì sẽ hiểu rõ, và nhờ đem giấy khai sanh của nó theo cho hội ghi vô sổ.

Sách Mẹo Nguyễn-ngọc-Ẩn

Muốn viết chữ Pháp cho đúng cách (modes) và thì (temps) thì nên mua cuốn:

l'Emplol des Modes et des Temps des verbes en français của ông Nguyễn-ngọc-Ẩn mà đọc. Sách dày 180 trang, giá bán 1 \$ 20 một cuốn. Mua ở cả mua lẻ xin đi nơi:

NHÀ-IN NGUYỄN-KHẮC
100 rue Lagrandière
SAIGON



VĂN UYÊN

TRUNG THU CHƠI TRĂNG VÀ HÒI TRĂNG

Trăng xưa chắc người nay không thấy,
Trăng nay từng soi mấy người xưa.
Biết bao thuyền rượu cuốn thơ,
Trước ta những bậc đợi chờ trăng lên.

Yêu vì nỗi canh rên thu mát,
Gió hiu-hiu nhàn-nhật mẫu sương.
Đầu trời doanh hán dát ngang,
Giếng vàng đầy lá ngô vàng chan-
chan.

Vành gương soi trước lan giăng
giăng,

Kìa vẻ hăng kìa dáng cây đa.
Chơi thu ai chẳng thiết tha,
Chơi trăng ai chẳng mặn mà với
trăng.

Nào tay ấp lưng-lưng bầu rượu,
Nào miệng ngậm liêu-liêu vần thơ,
Trăng già người tóc bạc phơ,
Ba thu mới giữa bây giờ phải không?

Nhân thư thả sự lòng uớt hời,
Chắc trăng già đã hời duyên do:
Năm châu đâu nhỏ, đâu to?
Đâu còn man-giã đâu hồ vân-minh?
Đâu khôn-khéo tung-hoành thế giới?
Đâu hèn ngu lủi-thủi tôi đời?
Trăng cao trăng ở trên trời,
Hân trăng soi hết sự đời ngày nay.
Lại còn nỗi bấy chầy khùng-hoảng,
Khấp thị-thành lai-láng thôn-quê,
Người người ra dáng ủ-ê,
Thiệt nhà nông-phổ bại nghề bán
buôn.

Hay kho tạo toan dồn của lại;
Cho dưới trần nghe hây hót tiêu,
Có chăng trăng mách với nao,
Cho giàu dạng biết cho nghèo dạng
hay.

Ta ngắm trăng tình say say tỉnh,
Trăng soi ta tới đỉnh đỉnh đầu,
Trăng tình trăng suốt bấy câu,
Trả lời đừng đợi đến châu thu sau.

ĐOÀN-MẠNH-SÔNG

Tú-tài, Thừa-phái Gia-bình

HỒN VỢ NÓI VỚI CHỒNG

Lúc trời mới rạng ánh vàng,
Lúc đêm vắng-vẻ mờ mang trên
không;
Lúc chàng vui-vẻ trong lòng,
Vì chiều bóng lạt, gió cuốn trước
sân!
Nhưng lúc mộng tưởng chiều xuân,
Hãy sự nhớ lại trong ngàn xanh
kia!

Tiếng ai rên-rỉ canh khuya,
Sợ vì gió thâm đêm ghê đủ điều!
Chàng ơi, phận thiếp bọt bèo,
Đã đành cách kẻ thương yêu một
đời.

Lòng vàng em hãy còn tươi,
Nhớ chàng muôn thuở biết đời nào
phai.

Chàng ơi, đêm lạnh lòng thay!
Thân em bỏ liêu tháng ngày năm
trở!

Chàng ơi, ngó thử bên mồ,
Cỏ tral hoa nở bở phờ xanh.
Tuy rày khuất mặt cách minh,
Song lòng em vẫn nặng tình như xưa.
Đêm thanh vắng, bóng rêm thưa,
Chàng ngồi nghe tiếng gió đưa thoảng
ngoài.

Tiếng sầu gọi đó tiếng ai?
Ấy là cái tiếng bi-ai của nàng.
Trời kia sao nở phụ-phàng,
Đề cho thân thiếp cùng chàng biệt ly.
Nhớ xưa chung gối vai kề,
Nghỉ giờ khuất bóng, ai về cùng ai!
Vợ chồng tưởng trọn một đời,
Không ngờ mới đó đã rời nhau ra.
Đã đành trắng mọc trăng tà,
Đã đành mai nở mai già bóng mai!
Nhưng dầu đôi ngã xa khơi,
Con chung ta đó thay lời tôi đây.
Tôi về, con đại thơ ngây,
Lấy ai khuya sớm dạy bày trước sau?
Chàng ơi, đừng có đeo sầu,
Cha con vui-vẻ cùng nhau sum vầy.
Vì ai thân gối cổ cây,
Đề thảng Cơn đại ngày ngày nhớ
trông.

Sanh con chưa kịp hun bông,
Vầy duyên chưa kịp tơ hồng cho con.
Nói càng tủi, nhắc càng buồn,
Thương con lưỡng những hao mòn
trái tim.

Trong mồ tôi ở tới tam,
Nhớ con lắm lúc tôi tìm về con....
Nó sanh chưa được năm tròn,
Nhờ chàng chịu khó, chăm nuôi cho
tôi.

Vì ai, chồng góa con côi,
Đau lòng tôi lắm chàng ơi hỡi chàng!
Gió đêm đập lá cau tàn,
Trời hè sao rụng tâm chàng nhớ
không?

Đêm khuya thương nhớ vô cùng,
Nên tôi về đó cho lòng đỡ khuya.

LÊ-KHÁNH-ĐỒNG



BÁNH THỊT HEO

Nửa cân bột lọc.
1 trái dừa khô.
2 lượng bột bắc.
1 cân đường.
Bột lọc làm lớp mỡ và lớp thịt
nạc.

Bột bắc làm da.
Bông vang hay là hồng cúc (màu)

CÁCH LÀM. — Dừa khô nạo,
nhồi, vắt lấy nước cốt; nhồi một
chén vung bột lọc với ba chén
nước dừa; để vô bột: đường
(liệu nếm vừa ngọt) và một chút
phèn the. Lược bột, sớt ra làm
hai phần, phần làm lớp mỡ để
trắng, phần làm thịt nạc để màu
hồng cúc. Liệu để cho dọt dọt,
giống như màu thịt nạc.

Bột bắc nhồi cho nhão hơn bột
bánh ít một chút. Chừng hấp
bánh lấy hộp bánh mì tây làm
khuôn, đổ lớp thịt trước. Để chín
đổ lớp mỡ vô. Chín mỡ đổ lớp
da sau hết. Chừng nguội sẽ trút ra.

XÔI VỎ

2 litres nếp.
2 trái dừa khô.
1 cân đậu xanh.

CÁCH LÀM. — Dừa khô nạo,
nhồi, vắt lấy nước. Nước dừa để
nấu đậu; nước cốt thì thắng bằng
con để rưới vô xôi.

Nếp vắt cho sạch, để cho ráo
nước. (Như nếp cũ phải ngâm
một lát). Đậu xanh ngâm trước
cho tróc vỏ, đãi cho sạch, lược
cho hết đậu hột còn sót lại. Lấy
muối chà vô đậu, đãi lại vài lần
cho thiệt sạch. Đổ đậu vô nồi
nấu với nước dừa. Nấu chín

để cho ráo. Để vô chút muối cho
vừa ăn, đánh cho nhuyễn đậu.
Trút đậu ra rồi để cho nguội.
Lấy dĩa dây chà đậu cho đều.

Bắc trà xôi lên, đổ nước vô,
chum lửa cho nhiều, tới hơi nó
màu chín xôi. Hối nếp (vắt rồi)
vỏ trà xôi, xây lá chuối dây cho
kín. Đậy nắp lại. Nước phen chua
đánh cho sánh; lược bỏ cặn. Cối
chừng nếp vừa chín, trút vô nước
phen; đãi cho sạch nhựa nếp.
Xong mới đổ nếp ra nĩa cho ráo
nước. Lấy đậu xanh chà với nếp
cho ăn đều hết. Bắc trà xôi lên
xôi lại. Cối chừng xôi chín rười
nước dừa thắng rồi. Đậy lại một
lát. Cối thật chín trút ra nĩa, để
thiệt nguội sẽ bớt vô quả.

SOUPE POTAGE

Bốn cái củ hành lớn, 150 gra
hột đậu haricot đem luộc thật
chín, xong rồi băm nhỏ, đựng
chung với nước bouillon (nước
bouillon liệu cho nhiều) bắc lên
hấp nấu lại. Gạo nấu lon, đem
vô nấu chín, chừng gạo chín đổ
chung với nước bouillon. Khi
đem lên ăn, để thêm chút beurre
cho thơm.

LAPIN FORESTIÈRE

Thịt thỏ chặt miếng lớn bỏ
xương. Để mỡ vô chảo khi thịt
vừa vàng lấy ra ướp với muối-
tiêu; đoạn cột chung từ miệng
vỏ là thơm (tiệm khách có bán).
Khoai tây cắt vài củ đem chiên,
liệu vừa vàng để nếm vô; khi
khoai, nấm chín nhả xuống.
Thịt bỏ chiên lại, nóng nhất
xuống, sớt ra đĩa, chung quanh
thịt sắp vài lá cải salade, nước

sauce, mỡ, nước cà tomate đổ
lên mặt. Khi đem lên ăn để thêm
chút beurre.

Có NGUYỄN-MUI

BÁNH MÈN

Một cân bột mì tinh.
12 lượng đường cát trắng.
Một cục bột mang-thịt bằng
trương ngón tay cái.
Nước lá nấu sôi để nguội.
Một muỗng nước cốt dừa.
Một muỗng nước lá dâm bột
cho nhỏ rồi nhồi chung với bột
và đường đã nới trên đây.

CÁCH LÀM. — Bột nhồi cho
vừa nặn, rồi giã lát bắc ở lên
nướng, phải có miếng giấy để
trên miệng ở rồi sẽ dẩy nếp ở
lên trên.

BÁNH-THUẦN

4 lượng bột tằm.
1 lượng bột bắc.
1 lượng bột mang thích.
8 lượng đường.
2 hột vịt.
2 vỏ trứng vịt nước lá.

CÁCH LÀM. — Trứng vịt không
đánh cho dầy, đổ đường vô đánh
cho nổi, hai trứng vịt nước đổ
lộn với bột mang thích và bột bắc
nhồi chung với nhau, rồi cũng đổ
vô đánh cho nổi, đánh rồi sẽ đổ
bột tằm vô sau đánh cho thiệt
dầy; bắc ở lên cho thiệt nóng thoa
khuôn bằng dầu dừa hay là mỡ
cũng được, rồi đổ vô khuôn mà
hấp, lá chuối bõn lớp dầy cho
kín, hấp cho vừa chín lấy ra, làm
in như vậy không bao giờ sai.

Mlle BAY
à Bâcnam.



TIN TỨC TRONG NƯỚC

✱ Bà Tam-hậu-cung đức Khải-Định cũng xin ra ở ngoài.



Bà Diệm-Tân, lệnh ái của quan nguyên Thượng-thư Phạm-Hoàn, là đệ tam-cung của đức Khải-Định, cũng xin ra ở ngoài rồi.

Theo lẽ, bà bà phi đức Khải-Định (không kể Chánh-hậu) sau khi vua băng, đều được

khoản tiền lương mỗi tháng là 90 \$, nhưng phải ở trong cung luôn.

Gần đây, nhưn lúc đức Bảo-Đại hồi-loan thân-chánh, bà Diệm-Tân lấy cơ minh vàng không được khoẻ mạnh mà xin ra ở ngoài cho thông thả.

Đức Bảo-Đại đã thuận cho, ban cho bà một số tiền trên ngân đồng, nhưng từ nay trở đi bà lại không được lãnh lương tháng như trước nữa.

✱ Bắt được 18 ki-lô thuốc phiện lậu.

Hồi 2 giờ rưỡi chiều bữa kia, có hai thầy đội sở Thương-chánh thấy một người Annam ở trên tàu *Wong Shek Hung*, đậu tại Khánh-hội, trên tàu bước xuống mà trong nách có kẹp một cái gói.

Sau khi hai thầy đội bèn kêu gã kia lại để tra xét. Ai ngờ hai thầy mới vừa kêu, tên kia đã quăng cái gói mà chạy mịch. Hai thầy đội không thêm rượt theo tên ấy, trở lại lượm cái gói lên xem, té ra là á-phiện lậu, cân nặng đến 18 ki-lô !

✱ Triều-đình Huế bãi ngạch vô quan.

Triều-đình Huế có một bộ vô quan, do ông Phạm-Liệu làm đầu, làm Thượng-thư bộ Binh. Bộ Binh ấy chỉ có chừng 300 tên lính khổ đồ khổ vàng, chia ra canh gác các cửa thành và đi nhử cỏ ở vườn hoa các bộ.

Nay đức Bảo-Đại dóm thấy cái địa-vị của các « ông tướng » Nam-triều, không khác chi những « cây kiềng » để chưng chơi cho đẹp mắt, nên Ngài định cho các ông về hưu, rút khoản tiền lương của các ông để dùng vào việc cần kíp khác.

✱ 36 viên Thơ-ký sở Trường-tiền sắp bị sa-thải.

Trước đây, Chánh-phủ tỉnh bót những người làm việc ăn tiền ngày ở sở Trường-tiền, anh em ăn tiền ngày ở sở ấy đến họp nhau lại, xin Chánh-phủ đứng bót ai hết, để anh em cam chịu sụt lương mình xuống 20%, mà chia cho nhau, để mỗi người đều được ở lại làm việc.

Chuyện ấy đã êm rồi, nay thỉnh linh lại có tin Chánh-phủ sắp bót 36 người ăn tiền ngày, vừa Thơ-ký, họa-đồ, tùy-phái nữa.

Chẳng biết lần này, anh em phải tỉnh sao cho công-nho sở Trường-tiền khỏi thiếu hụt, mà anh em cũng khỏi bị sa-thải, chớ lúc này mà bị sa thải thật là nguy hiểm lắm.

✱ Trời lạnh có nhiều người phát đau.

Đêm thứ tư 7 rạng mặt thứ năm 8 Décembre ở Saigon trời lạnh hết sức, hàn-thử-biểu sụt xuống tới 19 độ (degré). Tương như các đêm trước, nhiều người ngủ không lo đắp mền đều bị lạnh rung, một số ít người vì đó mà ho, sổ mũi và nhức đầu.

Năm nào cũng vậy, hễ hết mùa mưa bước qua mùa nắng, thì mấy ngày « đổi mùa » trời đều lạnh ngắt như thế, nhưn là ban đêm, khi mình dụi mình thức dậy, nằm ở Saigon mà ngỡ là ngủ ở trên Dalat.

✱ Người đàn bà đánh chết con nuôi bị một năm tù.

Vụ một người đàn bà ở Chợ-lớn đánh chết đứa con nuôi, hôm đầu tháng Novembre báo này đã có nói, chắc độc-giả hầy còn nhớ.

Sớm mai ngày 8 Décembre tòa Saigon đã đem vụ ấy ra xử. Ra giữa tòa, người đàn bà kia khóc lóc kêu oan, nói rằng mình vẫn thương yêu đứa nhỏ kia như con ruột, không ngờ nó đánh nó tàn nhẫn đến chết. Hồi mấy người chứng, họ đều nhận lời người đàn bà kia là phải, nên tòa chỉ kếu án người đàn bà ấy có một năm tù và 16 quan tiền phạt thôi.

✱ Kẻ trộm chẳng kiêng quan Tòa.

Đêm mới rồi quan Tòa Trần-vân-Tý (Saigon) vì bận việc không kịp mở tủ cất 500 \$ nên để tạm nó trên một cái bàn nhỏ ở trong phòng ngủ. Giây lát ngài trở lại lấy số bạc ấy đem cất, thì té ra ai đã thối 5 tấm giấy xăng bay đi đâu mất rồi.

Hồi hết thấy bồi lếp trong nhà, không có một tên nào chịu cha ăn cướp, nên ông Tý phải đến bót mà có.

✱ Sếp-phơ bị kính-phong nên xe-hơi nhào xuống ruộng.

Ngày thứ sáu 9 Décembre, vào khoảng 9 giờ, xe-hơi do hiệu Đại-dồng ở miệt Mỹ-tho chạy lên Saigon, khi gần đến ga Phú-lâm (Chợ-lớn) anh sếp-phơ Nguyễn-vân-Bính thỉnh linh bị kính phong giật tay giật chơn, ngã nghiêng trên nệm xe, bỏ tay bánh, xe chạy thẳng xuống ruộng rồi lật tuột.

Anh sếp-phơ bị thương tích nhiều, còn mười mấy người

PHU NU TAN VẠN

hành khách thì bị thương chút đỉnh không đến nỗi hại tánh mạng.

Làm sếp-phơ mà có bệnh kính-phong thì nguy hiểm quá.

✱ Ông Phủ Mẫn ở Cao-lãnh dời đi Tây-ninh.

Quan Thống-đốc Nam-kỳ mới ký nghị định dời ông Phủ Trần-vân-Mẫn, chủ-quận Cao-lãnh (Sader) lên tỉnh Tây-ninh.

Ông Bailly, hiện đang làm phó Văn-phòng quan Thống-đốc được bổ xuống Cao-lãnh thế cho ông Phủ Mẫn.

Ông Bailly là một viên quan trẻ tuổi, tánh tình hiền hậu ngay thẳng, nay lại được di trấn nhậm quận Cao-lãnh, thật là một điều may mắn cho anh em ở Cao-lãnh lắm.

✱ Đả-đồn mùa tự sát đó chẳng ?

Vừa rồi lính Cảnh-sát Thương-khẩu Saigon có vớt được 2 cái thây của một người Việt-nam và một người Huế-kieu trôi ở sông Saigon.

Người Việt-nam tên Nguyễn-vân-Xuân, cũng kêu là Tào-hữu-Phúc, 42 tuổi, quê quán ở Bắc-kỳ, làm nghề giặt ủi, nhà ở đường Bourdais, số 116, Saigon.

Người Huế-kieu tên Hứa-Lâm, dân Triều-châu ở Saigon, giấy thuế thân số 237273.

Lương-y khám-nghiệm, nói hai người này cố ý tự sát, chớ không phải bị si giết.

Đêm 27 Novembre, có Hà-thị-Trọng, 27 tuổi, vợ của Phan-vân-Thắng, ở làng Phú-an (Thủ-dầu-một) không biết vì chuyện gì mà lại thừa lúc người trong nhà đang ngon giấc, lén ra sau rạch chó nước lên gieo mình xuống nước mà chết.

✱ Ngoài Bắc sẽ có tiền điều.

Ban Ủy-viên lãnh phần xem xét dự-án đức tiền điều, họp lại ở tòa khâm-sứ Hanôï, đã bàn xét coi có thể đức tiền điều mới mà không làm hại cho công-nho hay không.

Sau khi nghe ông Lê-vân-Phúc, người thảo ra nguyên ước mà phòng Dân-biên đã đưa ra, thì ban Ủy-viên nhất định, ưng thuận việc đức tiền điều và định thượng tuần tháng Mars thì đem nó ra thông dụng ở Bắc-kỳ.

Tiền điều này sẽ làm bằng, thau, giống như những đồng triền (nửa su) đã thông dụng, nhưng nhỏ hơn, và nhẹ hơn một gờ-ram (gramme).

Tiền điều ấy có hai thứ. Thứ bằng một phần 400 đồng bạc, thứ bằng một phần 600 đồng bạc (1p. — 400 đồng điều, hay 1p. — 600 đồng điều).

✱ Kết-quả cuộc Chợ-phiên ở Trảng-bàng.

Hôm trước Bồn-báo có cho độc-giả biết sơ cái kết quả của cuộc Chợ-phiên ở Trảng-bàng (Tây-ninh) nay tiếp được báo-hỹ thuật của ban Tổ-chức cuộc Chợ-phiên ấy gửi đến, Bồn-báo đăng tải ra đây cho độc-giả rõ.

Chợ-phiên lập tại quận Trảng-bàng đóng giúp kẻ nghèo đói trong quận, ngày 11, 12 và 13 Novembre 1932 rồi, tính số thâu xuất được:

Số bạc thâu trọn là	2.752\$16
Số bạc xuất trọn là	990\$67
Số bạc lời cho dân nghèo	1.508\$79
Hội sẽ mua lúa và gạo phát miễn cho dân đói trong quận.	

Trước ngày Hội-chợ nhờ các nhà từ thiện vui lòng cho nhiều món đồ để bán giúp dân nghèo, song bán không hết nên chúng tôi định tặng mấy món đồ ấy bằng cách xỏ sổ cho qui vị có giấy đỏ vô cửa giá 0\$20.

Có được bảy mươi sáu số trúng đều là đồ thường dùng giá vừa từ vài cái tới 2\$00 là trên hết, vì đồ tốt hơn đã bán hết trong Hội-chợ nên không dám kể ra, duy có một qui vị muốn dò số trúng xin đến dinh quan Chủ-quận hay các nhà việc mấy làng trong quận có dán giấy biên rõ số trúng và món đồ. Vì nào có trúng xin đến nhà ông Đốc Lâm-tài-Sum ở gần chợ Trảng-bàng mà lãnh đồ, giao nội tháng Decembre 1932 mà thôi, qua đầu năm 1933 mấy món đồ chưa ai lãnh thì đều bán lấy tiền bỏ vô quỹ Hội.

✱ Ngày lễ của đoàn Hướng-đạo Saigon kết quả rất mi-mẫn.

Nhờ ông Trần-vân-Khắc mà ngày nay ở Saigon có một đoàn Hướng-đạo, tuy chưa kịp với đoàn Hướng-đạo ở Bắc-kỳ hay ở các nước bên Âu Mỹ, vì họ có trước ta đã lâu, chớ cách sắp đặt cũng có vẻ khá-quan và có cơ thành vượng lắm.

Hôm ngày chúa-nhựt 11 Decembre, đoàn Hướng-đạo Nam-kỳ có tổ chức một cuộc lễ tại sân Thể-thao Tổng-cuộc Annam ở đường Mayer để thâu tiền bồi đắp cho nền tài chánh của hội còn đang khiếm-khuyết.

Cuộc lễ ấy thật vui, có chơi đủ các môn thể-thao và sau rốt đoàn Hướng-đạo có đá banh với hội Khánh-hội, thua Khánh-hội một bàn (1 goal); công chúng trước mua vui sau làm nghĩa, đến xem đông lắm.

Bồn-báo rất khen ngợi ông Trần-vân-Khắc và khuyến các bạn thanh-niên nên vào đoàn Hướng-đạo cho đông hơn nữa.

✱ Ông Krauthelmer sẽ làm Giám-đốc sở Tài-chánh Đông-dương chẳng ?

Nay mai quan Giám-đốc Tài-chánh Diethelm sẽ về Pháp, thì ông nào sẽ thế vị cho ngài ?

Có tin ở Paris cho hay rằng đã có quan Thống-đốc Nam-kỳ Krauthelmer với ông Le Comte, là Tổng-thanh-tra Thuộc-địa, thế cho ông Diethelm; nhưng lại có tin đồn theo ý quan Toàn-quyền Pasquier thì ngài muốn cho ông Krauthelmer thế cho ông Diethelm, còn quan Thủ-tướng Herriot và ông Daladier thì lại muốn bầu ông Le Comte vào chức ấy.

✱ Một nhà viết báo ở Thượng-hải qua viếng Đông-dương.

Mới rồi ông Anton J. Tordy, viết báo *Evening Post et Mercury* ở Thượng-hải lãnh trách-nhiệm đi xem xét mấy nước ở mé biển Thái-bình-dương và Ấn-độ-dương, nhưn là xứ Đông-dương, Ấn-độ và Java, có ghé viếng Saigon.

Ông Anton J. Tordy tỉnh ở Saigon vài ba tuần lễ để xem xét vấn đề Đông-dương liên lạc với nước Tàu.

✱ Bắt được 4.200 ki-lô thuốc rê lậu nửa.

Năm nay lúa mất giá, thiên hạ túng tiền, nên đâm ra buôn thuốc lậu nhiều quá. Mấy tháng nay nghe tin bắt được thuốc lậu hoài, bây giờ lại còn bắt được một đám lớn nữa.

Mới rồi lính Thương-chánh ở Nam-vang đi tuần trên sông Cửu-long-giang có bắt được một ghe chài thuốc rê lậu, cân nặng đến 4.200 ki-lô.

Thuốc và ghe đều bị tịch hết, còn người buôn lậu cũng đã bị giam để giải ra Tòa.

VẬY MỖI TÌNH !

(Tiếp theo)

Từ ngày về Baria đến nay gần một tháng, Vương-văn-Anh chẳng những không có đi Saigon chơi, mà cũng không gởi thơ từ thăm viếng chỉ Hữu-Phước và Cúc-Hương nữa. Tuy vậy, mỗi khi hay tin cô anh em nào đi Saigon về, Văn-Anh thường hỏi thăm coi có ghé nhà Hữu-Phước không, và hai vợ chồng thấy ấy mạnh giỏi thế nào.

Sau khi Văn-Anh về Baria được nửa tháng, Cúc-Hương có về thăm ba cô một lần, có đến thăm Văn-Anh, nhưng rồi bữa ấy chàng mắc đi bắt mồi nhát, thành ra cô không gặp mặt. Khi Văn-Anh về đến nhà, nghe trẻ ở nói có Cúc-Hương đến thăm, chàng rất cảm ơn, liền đến nhà ông Thanh-Nhân để tìm Cúc-Hương mà đáp lễ, nhưng cô đã về Saigon.

Cúc-Hương về Baria chuyển đó là vì việc nhà, về đến Baria cũng không gặp Văn-Anh, nhưng Hữu-Phước lại tỏ ý không bằng lòng, tỏ bụng ghen tương, cho Cúc-Hương có tình riêng chi với Văn-Anh, nên mới kiếm chuyện mà đi về Baria đó. Chàng nói :

— Từ này về sau, mình không được đi về thăm ba một mình như vậy nữa. Muốn về thăm nhà phải nói trước cho tôi biết để tôi xin phép cùng đi với mình, tôi mới vững lòng và đành bụng. Tôi nói thiệt, không khi nào tôi dám nghĩ nan sự trình tiết của mình, song Văn-Anh tôi lại không kể là một người bạn trung thành của tôi được.

Cúc-Hương lắc đầu rồi nói :

— Dầu anh Văn-Anh có bụng xấu như lời mình nói đó đi nữa, nhằm cũng chẳng hại gì. Tôi là đàn bà có chồng, tôi há lại không biết giữ gìn trinh tiết với chồng tôi và danh giá của tôi sao ?

— Tôi vẫn biết như vậy, nhưng nội một việc Văn-Anh muốn ve-vãn ghen chọc mình, cũng đủ hại cho vợ chồng mình nhiều lắm.

— Tại sao mình lại cho là hại ?

— Mình thiệt thà quá, mình lại bắt tôi cất nghĩa nữa sao ? Thôi, tôi cũng chịu khó cất nghĩa chỗ lợi hại ấy ra cho mình biết để mình học khôn luôn thể. Văn-Anh có ý muốn mình thì gặp ai quen với mình, chắc anh ta cũng hỏi thăm mình, cũng bàn-luận chuyện mình một cách ân cần lắm.

Văn-Anh làm như vậy, gặp người vô ý chẳng nói làm chi, chớ rủi gặp người cần thận, suy xét, là họ hiểu thấu ruột gan của anh ta hết. Biết được ruột gan của Văn-Anh rồi, thế nào người ấy cũng dò dẫm coi mình đối đãi với Văn-Anh làm sao, có thương anh ta như anh ta đã thương mình hay không cho biết.

« Lúc bấy giờ, tình cờ mình lại gặp Văn-Anh, mình lấy sự thật tình mà đối đãi với anh ta, mình ngồi chuyện vãn vui cười tự nhiên, rồi cái người đã để ý kia thấy được, chém chết họ cũng nói thật quả mình có tình với Văn-Anh, mình cũng một lòng một dạ như anh ta vậy ! Từ đó, một đồn mười, mười đồn trăm, sự thật mình không có chút xún tình riêng gì với Văn-Anh khác hơn là tình anh em, nhưng mình lại mang tiếng... mang tiếng mà mình không hay biết chi hết. Ấy, có phải nội một mình Văn-Anh có bụng xấu, cũng đủ làm hại cho sự trinh tiết của mình và danh-dự của tôi nhiều lắm hay không ? »

— Mình nói cũng có lý thật, từ nay trở đi tôi xin nghe lời mình mà không dám gần gũi với Văn-Anh nữa. Tuy vậy, tôi cũng tiếc cho mình, xét việc đời rất đúng, xét việc của tôi không còn ai bắt bẻ được, nhưng mình lại không chịu xét việc riêng của mình cho đúng như vậy. Đêm nào mình cũng đi tới sáng, tháng nào mình cũng không còn một đồng lương, hai việc ấy lợi cho mình và tôi hay là hại ?

— Không có lợi, nhưng cũng chẳng hại gì hết. Saigon là chỗ phồn hoa náo nhiệt, nếu mình bắt mỗi đêm tôi đều phải nằm chèo queo ở nhà thì kiếp sống của tôi chẳng là vô vị lắm. Ban ngày đi làm việc, ban đêm nằm nhà, tôi có phải là một cái máy đầu mà làm như vậy được ?

— Không chịu nằm nhà để đi chơi thì lại tốn tiền...

— Tốn bao nhiêu cũng không đến nỗi nghèo mà sợ. Tôi biết ý mình ham làm giàu, nhưng mình

HÃY HÚT THUỐC JOB

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BỐN

Cô ba Song-Kim tục gọi cô ba Kinh-Lý, là một tay bán phần buôn hương, nhan sắc tuyệt vời, mà lòng dạ sâu hiểm cũng ít ai có. Cô hồn ngoan, từng trải việc đời, đối với bất-kỳ ai, cô cũng làm ưng lòng đẹp ý được cả.

Gặp nhau ở trường đua ngựa, có bỏ chàng Tây-lai mà giao tình với Hữu-Phước, cô hiểu hết tánh tình gia đạo của chàng thanh-niên ấy, bởi vậy cô quyết lấy sự từng trải việc đời của cô mà làm cho kẻ mới bước chơn vào cuộc chơi bởi phải say mê, phải bị cô lung-lạc, sau rốt phải bị cô lợi dụng để cho thân cô được sung sướng trôi đời.

Hữu-Phước mượn nhà, sắm đồ đạc, mượn tới tờ cho cô dùng đủ nết. Cô là vợ nhỏ của Hữu-Phước, ban ngày cô không làm việc gì động đến mong tay, chỉ có ban đêm hoặc phải coi rầu cháo gà, nấu chè thượng hay tiêm thuốc phiện cho Hữu-Phước ăn, hút, trong năm ba giờ đồng-hồ, mà cô cũng có tiền nhiều, ăn sai sang trong, như một nhà giàu nhỏ nhỏ. (Còn tiếp)

HÃY HÚT THUỐC JOB



Một món ăn
vừa lành, dễ tiêu
và bổ là :

**BÁNH SỮA
PETIT GRUYÈRE
NESTLÉ**

BỜ' I CÔ ĐANG

(Tiếp theo)

Suốt đêm, Hoa-Sanh nằm thốn-thức. Đến sáng người mới thuật chuyện lại với Mã-Lợi, thì bạn này khuyên ông ta hãy rán làm tới, bỏ uổng lắm.

Đang nọ, viên quân-lý cũng nhắc nhở hoài về việc đó, từng thế, Hoa-Sanh phải thủ thật rằng đã làm mất cái tờ, và đề rồi sẽ ra công tìm kiếm.

Song kỳ-trung ông bỏ lửng rồi.

Mã-Lợi, nay nói tiếng này, mai nói tiếng kia, xui cho Hoa-Sanh nghi-ngờ rằng có kẻ giả-tâm sang đoạt, mà kẻ ấy là viên quân-lý.

Đều rất tự-nhiên, mà cũng là đều ta nên đề ý mà ở đời, một người biết suy-nghĩ chín-chắn, có lòng lương-hảo, mà gần gũi kẻ bất chánh, tức như Hoa-Sanh gần gũi Mã-Lợi, lần lần, nếu không trở nên bất-chánh, cũng tự-tưởng như kẻ ấy được vậy.

Ấy vậy, Hoa-Sanh bèn nghĩ cho viên quân-lý!

Mà hề nghĩ thì chẳng thiếu chi ở!

Vì vậy mà từ đó viên bác-vật trở nên buồn rầu, quạu-quọ, và không bao lâu lại xin thôi mà đi ở một xứ xa.

Từ đó đến nay lâu rồi.

Ngày nọ, Hoa-Sanh thấy trong một tờ kỹ nghệ báo có một bài nói về một sự thiệt hành của một việc phát-minh giống của mình.

Trừ ra vài lời thêm, bớt, mấy khoản cắt-nghĩa về cái máy mới chế đó đều là của mình, chẳng còn ngờ nữa.

Hoa-Sanh lên dò hỏi, quyết tìm kẻ trộm, song chưa ra manh mối gì. Một điều biết được là khi Hoa-Sanh ra khỏi nhà mấy tuần, thì viên quân-lý bị nghi-ngờ kia đã chết.

Có nhiều cơ-hội làm cho Hoa-Sanh gặp Mã-Lợi thường.

Trải qua lắm bước gay-go, Mã-Lợi lập ra một cái hãng với một người tên là Đào-Danh.

Thiên hạ đồn rằng nơi hãng đó có nhiều việc không minh-chánh. Hoa-Sanh cũng có nghe.

Ông ta không nỡ nghi-ngờ bạn cũ; mà chẳng rõ vì đâu khiến cho ông quyết rằng Mã-Lợi là kẻ sang-đoạt của mình khi xưa, chứ chẳng ai lạ.

Hoa-Sanh bèn kiểm thế cho thường gần Mã-Lợi đặng dò.

Ngày nay ông ta đã lớn tuổi, và cũng có dư một số tiền khá, không còn hăng-hái về nghiệp-nghề cho mấy, nhưng trong trí chẳng thể xao-lãng về đều toan đầu-cáo kẻ đã làm cho mất sự vinh-diệu của đời mình.

Từ chút, từ chút, ông trở lại thân-thiết với Mã-Lợi. Song ông cứ đến chơi tại phòng-văn thôi.

Mã-Lợi vẫn tiếp-đãi theo tình anh em; song va sự vắng-lai của Hoa-Sanh.

Hình như cái tánh hiếu-kỷ nó lớn kinh với cái tuổi của ông này; ông xen vào việc măn-ăn của Mã-Lợi, hỏi thăm về chuyện ngày trước, kiểm cách khôn-khéo đặng giữ hé một góc màn nó đầy sự nhuc-nhũ, sự phân-bạc của người bạn ấy.

Mã-Lợi đề-phòng luôn-luôn.

Ấy vậy, hôm đó, khi Hoa-Sanh vừa an-vị, Mã-Lợi mỉm cười một cách thân-ái mà hỏi thăm về sự mạnh giỏi. Hoa-Sanh đáp:

— Mạnh thì vẫn mạnh, song hôm nay không vui vì có một chuyện không ngộ để nói bạn nghe.

Mã-Lợi hỏi:

— Chuyện gì mà không ngộ?

Mã-Lợi hỏi một cách bình-tĩnh, mà mặt lại thất-sắc, làm cho biết có sự hồi-hợp bề trong.

— Không ngộ cho bạn và cho ông Đào-Danh đó.

Cái sợ của Mã-Lợi khi này là về việc trước mà chúng ta đã biết, nghĩa là việc sát nhơn đoạt tài cách một năm rưỡi rồi. Vậy, khi va thấy rằng chuyện của Hoa-Sanh sắp nói chỉ thuộc về đương-thời, thì va liền làm bộ vui-vẻ để tùy-cơ ứng đáp.

— A! Chuyện chỉ mà có Đào-Danh với tôi? Anh thuật cho rõ với nào?

Hoa-Sanh làm thỉnh, dòm bốn phía, đoạn nói nhỏ:

— Bạn có hay rằng, gần khắp nơi, người ta dị-nghị về tư bản của bạn ngày nay không?

Mã-Lợi dặt mình:

HÃY HÚT THUỐC JOB

— Họ dị-nghị! Ai đó?

— Đầu này, đầu kia vậy mà!

— Đầu anh nói giùm tên người nào dị-nghị đó chứ! Tên gì?

— Thì tiếng đồn vậy chứ biết ai!

Mã-Lợi cười một cách khi-thị:

— Tiếng đồn... Tiếng đồn... Tiếng đồn lại hề chi tôi kia! Bề thế tôi vững, công việc tôi rành, tôi đổ ai làm chi tôi thử coi na!

Song lời sau đó Mã-Lợi nói không đặng cứng-cỏi. Hoa-Sanh thấy cái chỗ yếu đó, bèn giờ ngay ra:

— Người ta nói rằng có một người em vợ của bạn có gởi gia-tài cho bạn, mà từ ấy đến nay vẫn hết tin.

Mã-Lợi đã đề-phòng về việc ấy, đáp:

— Có như vậy, em vợ tôi đó, tên là Bạch Kiết-Lư. Nó đi ở Si-li chứ đâu!

« Nó đi xa lắm, ở miệt Cột-di-de là nơi núi non chơn-chở, rừng-rú minh-mông, thơ-từ khó gởi về lắm mà! »

— Cách nay chừng mười tám tháng phải không?

— Phải. Hai vợ chồng tôi thấy lâu rồi mà không có tin chi của nó gởi về cũng lấy làm lo quá anh!

« Bởi vậy, vừa rồi đây, tôi tính để đợ hỏi coi nó ở bên thế nào. »

— Hay lắm! Sẵn tôi cũng có vài người quen làm nghề buôn bán ở Xun-ti-a-gô.

Mã-Lợi căn rằng:

— Không. Tôi tính vậy hay hơn: để tôi nhờ bộ Ngoại-giao mà hỏi thăm Lãnh-sự bên ấy, có phải chắc hơn không?

Hoa-Sanh đáp:

— Cũng được. À, nghe đầu ông Kiết-Lư ấy có một người con gái?

— Có chứ! Con nhỏ xinh lắm: con Hằng.

— À, vậy sao! Hiện giờ cô ấy ở đâu, hay đã theo cha?

— Không. Ba nó gởi nó lại cho chúng tôi. Bởi sự giáo-dục của nó còn khiếm-khuyết, còn vợ tôi thì mệt nhọc vì nhiều khách khứa quá, nên khuyên tôi nên gởi con nhỏ ở trường tư.

Hoa-Sanh, tuy chưa thấy mặt cô Hằng song đã động lòng thương, nói:

— Gởi trường tư! Ý, trong ấy buồn lắm, cô gái nhỏ chịu sao thấu!

HÃY HÚT THUỐC JOB

Mã-Lợi nói cho Hoa-Sanh an lòng về chuyện đó; nào là trường khoán khoán, vui vẻ; hà đốc tử tế, vân-vân... có thể cho cô gái đẹp lòng an trí mà học tập.

Nói chuyện giây lát, Hoa-Sanh kiêu về, căn-dân Mã-Lợi phải ăn cần đến việc hỏi thăm về phần Kiết-Lư.

Hai người, Mã-Lợi, Đào-Danh, bàn tính nhau rồi bèn định xin bộ Ngoại-giao truyền lệnh tìm Kiết-Lư cho biết còn hay mất.

Thật là một sự bao-dạng và một sự gian xảo lạ-lùng!

Họ dám làm, vì xét kỹ, thì không còn sợ điều chi, và giúp yên được đều dị-nghị là khác.

Chừng mọi người đều hay việc Mã-Lợi xin tìm Kiết-Lư thì tự-nhiên bao nhiêu tiếng « rầy rà » xoi bói đều lặng-im.

Thật, bọn nói hành kia phải biết rằng ông Mã-Lợi với ông Đào-Danh là người ngay mà!

Rồi thì thiên-hạ đua nhau mà khen ngợi hai ông.

... (C), sự tốt, xấu, sự ngay, gian ở đời là thế!

(Còn tiếp)

VỀ CUỘC THI LỚN CỦA KHUYNH-DIỆP

Kể đến tới ngày 31-10-32 là hạn nộp bài dự-thi cuối cùng chúng tôi đã nhận được cả thảy 5343 phong bì. Chúng tôi vẫn không ngờ trước rằng cuộc thi lớn của hiệu Khuynh-Diệp mà được bà-con chú-ý một cách đặc-biệt như vậy.

Trong tháng mười một này, chúng tôi mới làm xong sổ sách, và kể từ 1-12-32 đã bắt đầu chấm. Cái số 5343 bài dự-thi, mỗi bài có 4 đề, về mỗi đề có người làm hơn trương giấy, thời công việc chấm thi cũng tốn thì giờ nhiều lắm. Nhưng chúng tôi xin gắng để có thể tuyên-bố kết-quả cuộc thi sớm được chừng nào hay chừng này. Trước chúng tôi định tặng 200 phần thưởng, nhưng số đó nay đối với số người dự-thi thời 11 qua, vậy là chúng tôi phải đặt lên 500 đến 1.000 phần-thưởng. Kết quả cuộc thi sẽ đăng trên Khuynh-Diệp-Báo số 1.

Hiệu đầu KHUYNH-DIỆP
Sở phát-hành tại Bến-Ngư Huế
Chủ nhân: VIEN-DE
11, Quai de la Sasse, 11. — HUẾ

Ngoài mười phần-thưởng đặc-biệt, hiệu Khuynh-Diệp đã được mà vì này đã biết, hiệu Khuynh-Diệp mới nhận thêm ở Pháp vừa gởi sang hai phần-thưởng đặc-biệt nữa, là một Hạp-chương bạc và một Hạp-chương đồng theo cuộc Đua-xảo Thuộc-địa Paris mới rồi.

HAI NGÔI SAO AI TÌNH

(Tiếp theo)

Mà cách ấy, theo như ý Quang-Viên tưởng, là một cách trừng trị đau đớn cay chua cho Quế-Thành hơn hết.

Một đứa em còn trẻ tuổi, không nghề nghiệp làm ăn, năm tuổi theo theo việc chơi bời cờ bạc, chỉ như có anh giàu cấp dưỡng tiền bạc cho mà sống, mà chơi, lúc nào Quế-Thành cũng ngó chừng cuộc thương mãi và túi tiền của Quang-Viên luôn, nay nếu Quang-Viên tuyệt giao với Quế-Thành, cắt việc trợ-cấp cho chàng nữa, thì còn có sự gì nguy hiểm cho Quế-Thành bằng.

Tuy vậy, khi hay tin bất lương ấy, Quế-Thành cũng không nao núng chút nào. Chàng hãy còn tin miệng lưỡi của chàng, chàng hãy còn tin con cháu gái Kim-Anh và nhiều anh em khác sẽ bình vực chàng, năn nỉ Quang-Viên hết giận chàng, bỏ đẹp cách trừng-phạt độc ác ấy đi mà chớ.

Ái ngờ bao nhiêu thơ của chàng gửi đến, kêu gọi tình cốt nhục, nghĩa anh em, và kêu oan than ức thế nào, Quang-Viên cũng không thêm kể đến lời. Kim-Anh nghe lời Quế-Thành đeo theo răn năn của Quang-Viên ngày đêm, Quang-Viên cũng không nghe, mà bao nhiêu người khác đến nói giúp cho Quế-Thành cũng không công hiệu gì cả.

Bấy giờ Quế-Thành mới biết Quang-Viên giận chàng lung lắm, chàng mới hết ý mình và đem lòng lo sợ.

Chàng phải làm sao bây giờ? Cái hoàn-cảnh của chàng nó sẽ trở ra làm sao nữa?

Hôm ngày Quang-Viên chia cho Kim-Anh một phần ăn, một phần huê lợi trong cuộc thương-mãi của chàng, chàng cũng có chia cho em ruột là Quế-Thành và em rể là Tấn-Lợi mỗi người một phần ăn riêng, để cho anh em của chàng, người nào cũng trở nên giàu có sung-sướng, và nếu người nào có chí làm ăn, siêng năng khôn khéo, cũng đều có vốn liếng mà gây dựng sự nghiệp to tát như chàng được hết.

Quang-Viên đối đãi với em ruột và em rể như thế, có phải là đủ tình nghĩa anh em lắm không? Nhờ cha vợ mà kinh dinh được sự nghiệp, và nhờ Trời mà trở nên giàu có lớn, nếu Quang-Viên không ngó ngàng chi đến em út, hay giúp đỡ

cho chúng nó một đôi lần mà thôi, tưởng cũng không ai nói chàng gắt gao, trách chàng phụ bạc em út cho được.

Đời nay thiếu gì anh em ruột thịt không kể đếm gì nhau, coi nhau như người dưng kẻ lạ, còn hơn người dưng kẻ lạ. Anh giàu có, nhà ngang phố dọc, ruộng cả tiền nhiều, đi bộ có xe hơi, đi sông có ca-nô, còn em thì cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, nhưng anh chị nào có giúp đỡ gì đâu. Đứng nói đến sự cho tiền phụ cấp cho em út nuôi được ăn no mặc lành với thiên hạ, giúp cho nó đôi ba trăm để cho nó làm vốn bán buôn, hay làm ruộng làm rẫy để té lời cho nó ăn rồi nó trả vốn lại, mà họ cũng còn không làm được nữa.

Quế-Thành gặp một người anh từ-tử như Quang-Viên, thật rất có phúc lớn, thế mà chàng không biết tỉnh ngộ ăn năn, nghĩ cũng đại lắm. Thiếu chi người ao ước được ở địa-vị của Quế-Thành, nghĩa là được làm em của ông nhà giàu đại-dộ Quang-Viên, mà không được!

Quang-Viên tuyệt giao với Quế-Thành, không cho tiền cho bạc nữa, nay đã là một sự Quế-Thành đáng lo sợ rồi, nhưng còn cái phần ăn, mỗi ba tháng được lãnh huê lợi trong cuộc thương mãi của Quang-Viên kia, Quang-Viên sẽ cắt luôn hay sẽ còn phát cho Quế-Thành như trước?

Quế-Thành không thể nghênh diện được, mà chàng cứ an tâm, đợi đến kỳ phát tiền sẽ rõ.

Lại bất đến ngày lãnh tiền, cũng như mấy kỳ trước, Quế-Thành ăn mặc thật sang trọng oai nghiêm, đến tại hăng lãnh bạc. Lại gần bàn thầy Thơ-toán hỏi, thầy ấy đáp một cách buồn cười đáng buồn:

— Hôm qua ông chủ lại xem sổ sách một hồi, coi bộ ông buồn lung lắm...

— Tánh-ảnh vậy luôn, chớ phải mới một lần này hay sao mà thầy ngại. Hề đến hăng làm việc thì anh buồn, chớ phải đến mấy chỗ ca-lầu lầu-quán thử

HÃY HÚT THUỐC JOB

coi, mặt anh tươi hơn hoa nở! Sao, coi số rồi, anh dặn kỹ này phát cho tôi bao nhiêu? Tôi thiếu nợ bạn, thua toại, vài kỳ này lãnh nhiều hơn kỳ trước mới đủ xài.

— Còn giống gì đâu mà lãnh, cậu?

— Ủy! Lẽ nào? Ba tháng nay buồn bán không thành sao?

— Buồn bán thì mỗi ngày mỗi khá thêm, nhưng không biết vì lẽ gì ông chủ tôi dặn tháng này đừng tính số, đừng phát tiền cho cậu nữa!

— Chơi gì đâm hợm vậy?

— Cái này có lẽ tại cậu làm nặng lòng ông sao đó, nên ông giận, ông không cho phát, chớ có phải tại ông đâu.

— Thì cái nào cũng tại tôi, chớ tại anh sao được? Anh giàu còn tôi nghèo, nay tôi xin anh cái này, mai tôi làm việc kia, lâu lâu gặp một cái trái ý anh, anh giận, anh cúp tiền tôi, chớ còn anh giàu, những việc của anh làm, tôi không cần biết tới, hoặc tôi có biết tới tôi cũng không có phép rầy la quở trách chỉ anh được. Như vậy, trong hai đứa tôi, anh giàu em nghèo, nếu có xảy

ra sự xích mích gì, thì không cần hỏi cũng biết thằng nghèo lỗi trước. *La raison du plus fort est toujours la meilleure* bỏ thầy quên rồi sao chớ?

Thầy Thơ-toán vừa gật đầu vừa suy nghĩ, Quế-Thành đối xi-gà hút rồi hỏi:

— Ê! mà thiệt anh dặn đừng phát tiền cho tôi hay sao mong-xử công-táp (comptable)?

— Thiệt, chớ tôi đâu dám dối dờn với cậu. Muốn biết chắc có hay không, cậu cứ tìm kiếm trong trí coi mấy tháng nay cậu có làm sự gì lỗi với ông, đáng cho ông giận không thì biết.

— Có chớ sao không. Nhưng anh giận tôi, anh đã tuyệt giao với tôi rồi, nếu anh còn phạt có « penalty » này nữa thì xé máy què!

(Còn tiếp)

HÃY HÚT THUỐC JOB

DẦU TỪ-BI hiệu con Trĩ



Tên dầu Từ-Bi và hiệu con Trĩ đã được đăng tại Tòa Saigon ngày 18 Décembre 1922 và đăng trong Quan-báo Paris năm 1923.

Dầu Từ-Bi là một thứ dầu rất thần hiệu ra đời đã 13 năm nay. Số người dùng dầu Từ-Bi càng ngày càng nhiều thêm cho nên từ đây chúng tôi có đặt Đại-lý trong các tỉnh thành lớn kể sau đây:

Các nhà Đại-lý dầu Từ-Bi:

PHOMPENH:	Huỳnh-Trí, Rue Ohler	BENTRE:	Vân-Vô-Vân
Id.	Huỳnh-Hữu, 14, Rue Delaporte	RACHGIA:	Nguyễn-ngọc-Thái
HUẾ:	Quan-Hải Thơ quán	THUDAUMOT:	Nguyễn-tấn-Xương
TOURANE:	Lê-thừa-Ấn	BIENHOA:	Dương-tấn-Thân
HANOI:	Nam-kỳ Thơ quán	GOCONG:	Thái-ngọc-Bình
CANTHO:	An-hà Ấn-quán	BACLIÊU:	Dinh-Song
TRAVINH:	Hiệu Đồng-Huê	VINHLONG:	Nguyễn-thành-Liêu
SADEC:	Võ-dinh-Dinh	CHAUĐOC:	Công-nghĩa-Thành
		MYTHO:	Hà-phẩm-Chất

Giá bán lẻ khắp nơi mỗi ve 0 \$ 30

Quý vị ở xa xin mua nơi mấy nhà Đại-lý trên đây còn ở Saigon Cholon Giadinh thì mấy nhà buôn Annam và mấy hiệu café Đức-thành-Hưng đều có bán.



TRÒ'I THỦ' TA CHẴNG ?



Hết nước tới lửa, anh em ở Trung-kỳ bị bão, ta cứu giúp chưa rồi, ngày 9 Décembre, một xóm nhà lá trên 80 cái của anh em lao-động ở Cầu-muối, lại bị một trận lửa thiêu rụi !

Cháy nhà ! Ở đời không thiếu chi thứ tai nạn, mà cháy nhà là một thứ tai nạn lớn lao khổ hơn hết. Ta thử tưởng tượng cái cảnh này : Nhà kia có hai vợ chồng, vài đứa con, chồng đi làm thợ, vợ đi bán cháo lòng, hai đứa con ở nhà coi chừng nhà cửa. Một trận lửa phát lên, hai đứa nhỏ hoảng hồn chạy ra sân kêu khóc, đến khi cha mẹ nó về gặp con thì nào nhà cửa đã đặc đã thành một đồng tro, khói bay ngui ngúc !

Chồng, vợ, con, mỗi người chỉ còn một bộ quần áo đang mặc trong mình, chớ còn ván, giường, mền, chiếu, bao nhiêu thứ khác, không còn sót lại được một món nào cả.

Tiền bạc đâu mà mua cơm gạo, ván giường đâu mà nằm ngồi, y-phục đâu mà thay đổi, chiếu mền đâu mà đắp điểm với tiết trời lập đông lạnh lẽo này ?

248 người lớn, 156 đứa con nít, một đám dân lao động làm ăn

thẳng ngay cực khổ, vì một người vô ý, vì một trận lửa hồng, mà hóa ra một đám người không nhà cửa, không cơm ăn, không đồ dùng, ai trông thấy cái tình cảnh khốn nạn ấy, mà khỏi xót ruột đau lòng ?

Mấy trăm anh em chị em bị nạn, không còn hy-vọng vào ai khác hơn là đồng-bào của họ, không còn đợi chờ việc gì khác



hơn là tấm lòng từ thiện của đồng-bào các nơi, không còn mong mỏi sự gì khác hơn là sự cứu-tế họ bằng cơm gạo tiền bạc.

Ta nên cứu giúp cho đám người bị nạn ấy. Bền Tây bị lụt, bên Tàu bị bão, ta còn mở rộng lòng bác ái, đem tiền trăm bạc ngàn ra cứu giúp ; người Tây người Tàu ở đây, khi hay tin ở Trung-kỳ có bão, còn động mỗi thương tâm, xuất tiền làm nghĩa, huấn chi ta đối với mấy trăm anh em ở Cầu-muối là con một

nhà, người một nước, mà ta ngo mắt lấp tai cho đành được sao ?

Trong lúc hoạn nạn mới biết ai có tình với ai, mà Trời bày ra trận bão kia đâm lửa này, có lẽ là để thử lòng đồng-bào ta đó.

Các bạn trẻ nên nhìn ăn nhìn xài trong một lúc mà cứu giúp đám trẻ em mắc nạn kia, cũng nên đọc những bài báo cổ-động việc cứu-tế cho cha mẹ. cô bác, anh chị mình nghe, để giục lòng làm nghĩa của những người ấy thêm sốt sắng mạnh mẽ.

Ở đời ta thường lo không có dịp làm phước, nay gặp dịp đáng làm phước này, thì còn dự chi nữa. Và lại, hiện nay ta không có cái quyền gì rộng rãi, tốt đẹp, quý báu hơn là cái quyền « thương nhau, giúp nhau » thì gặp dịp, ta phải tỏ tình tương-thân tương-ái, tương-tế tương-trợ lẫn nhau, cho thiên hạ biết với. Ta phải rán làm sao cho người ngoại quốc thấy ta hiểu nghĩa đoàn-thể, hiệp-quần, trăm người như một, một người như trăm, chớ không phải người Việt-nam rời rạc nhau như một đồng cát !

Thương nhau, giúp nhau là một sự dễ làm, cũng là một cái bổn phận chung của đồng-bào, cái bổn phận ấy nó nằm trên các bổn-phận khác, mà nó cũng đứng trước bất kỳ là sự hành-động gì khác ! Tôi tưởng chắc như vậy.

HÀM-Tiểu

BÀI ĐỐ GIẢI TRÍ

Người ấy là ai ?

Trong gia-quyển tôi có một người : người ấy không phải là anh tôi, không phải là chị tôi, mà cũng không phải là em tôi nữa.



Tuy vậy, người ấy lại là con ruột của cha mẹ tôi để ra mới ngộ.

Đố các em người ấy là ai đó ?

Các em hãy chịu khó suy nghĩ thử coi, kỳ sau tôi sẽ nói cho các em rõ.

Hy-Vọng

GIẢI BÀI ĐỐ TRƯỚC

Đâu kiếm thử coi ?



Các em đã kiếm được cái món đồ của anh thợ lặn bỏ quên trên bờ chưa ?

Bài đố này không khó mấy, chắc các em đã biết hết.

Anh thợ lặn bỏ quên « cái nón » trên bờ, nên bị mấy con cá áp lại cắn rách đó.

— Đốc. —

Rượu trường sanh

Có lẽ loài người sau này rồi sẽ đánh đổ được cái công-lệ : sanh, bình, lão, tử, của Tạo-hóa chăng ?

Cái thuật tiếp hạch, làm cho người già hóa ra trẻ lại của ông Đốc-tơ Voronoff đã làm cho lạ tai, mới mắt biết bao nhiêu người, giờ lại có một người Ý (Italien) phát minh ra một cái thuật phân lão hoàn đồng bằng cách đổi máu, và một người Ý khác bày ra được thứ rượu uống vào không già, không chết nữa.



Thứ rượu ấy, ta đặt tên cho nó là rượu trường-sanh bất tử là đúng lắm.

Theo như lời ông y-sĩ đã đặt ra thứ rượu ấy, thì bất kỳ là trai hay gái, già hay trẻ, hề uống rượu này thì đều khoẻ mạnh, lại trị được chứng đau gân, nhức xương và đau thần kinh nữa.

Ông y-sĩ kia phải mất 20 năm công trình mới chế ra được thứ rượu ấy.

Lời bàn. — Theo ý tôi tưởng, nếu có thứ rượu này thật thì chắc nó cũng mất liền lắm, nhà nghèo không thể nào mua nổi để uống mà sống kinh với ông Bánh-Tổ đâu ! KHOAN-MỪNG

Chuyện vui

Trò Bá đặt một con chó nhỏ đi chơi, con chó nhè cần cẩu một người lớn đi đường.

— Ờ nhỏ ! sao mầy để con chó mầy cần cẩu tao mầy ?

Trò Bá cười rồi đáp :

— Vậy chớ con chó của tôi lùn thấp như thế, chủ biểu nó cần trên mặt chú sao được ?

KIỆC-KIỆC

CHUYỆN XUA NÊN BIẾT

Có lẽ tại thủy thổ

Ông An-Tử sắp sang sứ nước Sở. Vua Sở hay tin, bảo cận thần rằng :

— An-Tử là một tay nói giỏi ở nước Tề, nay sắp sang đây, ta muốn làm nhục và chơi một chuyện, các quan có kế gì hay chăng ?

Các quan tâu như vầy :
— Đợi khi An-Tử tới, chúng tôi bèn trối một người dẫn ngay vào triều, nói tên ấy là người nước Tề, phạm tội ăn trộm !

Vua Sở khen kế ấy hay và định thi-hành.

Lúc An-Tử đến, vua Sở đặt tiệc thiết đãi tử-tế, nhưng lúc chủ khách rượu vừa ngà ngà, bỗng thấy có hai tên lính dắt một người bị trối thúc kẻ vào. Lính tâu :

— Tên này là người nước Tề, lại sang nước Sở ta mà ăn trộm, bị chúng tôi bắt được.

Sở-vương đưa mắt nhìn An-Tử, vừa cười vừa hỏi :

— Bộ người nước Tề ưa làm nghề ăn trộm lắm sao ?

An-Tử đứng dậy tâu rằng :

— Chúng tôi trộm nghe : cây quít trồng ở đất Hoài-nam thì sanh trái ngọt như đường, nhưng hề đem qua trồng ở đất Hoài-bắc thì lại sanh trái chua như giấm. Ngọt chua khác nhau là tại làm sao ? Tại thủy thổ khác nhau chớ có chi lạ.

Nay dân sanh trưởng ở nước Tề thì không khi nào thêm lượm của rơi, đừng nói chi tới việc ăn trộm, nhưng khi sang qua nước Sở thì lại vương phải tội ấy. Ấy, có lẽ tại hai nước thủy thổ khác nhau, nên con người mới đổi tánh ra như thế chăng ?

Vua Sở cười, nói :

— Ta muốn giỡn chơi để thử tài của khanh, mà thành ra ta phải chịu nhục. — Tô-văn-Động

TÌNH LÀ CÁI CHI CHI?

Lời tự-thuật của một gã học-sanh

Đã bị con ma tình nó cảm-đổ thì thật là nguy hiểm quá.

Nếu có C.... (tên người bạn yêu quý của tôi) không phải theo ông thân của cô về Nam-vang thì, tôi và cái tiền-đồ học-vấn của tôi ngày nay, có lẽ phải làm vào một cái cảnh-trạng đáng nguy, đáng sợ là bao nhiêu rồi!

Thiệt vậy, mấy năm trước, ngoài cái phận sự nhà-trường ra thì tôi chẳng còn muốn biết gì đến chuyện khác, mà nhứt là cái chuyện tình thì tôi lại càng khờ lắm.

Chỉ có: mới từ đầu năm đây, nhưn một lá thư tôi gửi cho người bạn gái và nhận được lá thư của người bạn gái ấy trả lời (có C.) thế mà tôi bị mắc vào lưới tình bằng một cách không ngờ; đến nỗi sự hạnh-vi, cũ-chỉ của tôi, thay đổi hẳn đi mà tôi không tự biết.

Phải, từ khi tôi với có C. đã trộm lịnh mẹ cha mà cùng nhau: ban ngày xem hoa, ban đêm ngắm nguyệt để thề non, hẹn biển thì, thôi, lúc nào tôi cũng như ngày, như đại; những bữa cơm, những giờ ngủ không được ngon lành yên giấc như trước đây.

Thiệt vậy, chưa ngồi vào bàn ăn mà bụng tôi đã no, chưa nằm xuống giường ngủ mà óc tôi đã bắt suy nghĩ, suy nghĩ những gì, tưởng chừng như óc tôi không còn phải là óc nữa, mà chỉ là một mớ chỉ rối nuôi khó gỡ thôi.

Cứ như thế, đêm nào như

đêm này, tôi cứ thao-thức trăn-trọc suốt canh thâu, có ngủ được thì trời cũng đã gần sáng.

Chẳng thiết gì tới học hành, bài, vở; đem sách ra để học, đem vở ra để làm bài, nhưng, học với viết có ra gì! có chăng chỉ qua loa cho đủ lệ.

Nay tôi suy nghĩ lại cũng vì chữ tình mà kỳ thi mới rồi tôi rớt.

Trong người tôi lúc nào cũng như liệt, như rệu, tê, bại, nếu ai có con mắt tinh đời để ý ngó tôi thì họ ắt đã thấy tôi chỉ là một cái xác thịt biết cử động mà không có linh hồn.

Có lần ba tôi thấy người tôi ngày càng xanh-xao, yếu đuối, ba tôi không rõ tâm sự riêng của tôi, đi lấy thuốc bổ cho tôi bổ sức, nhưng uống bao nhiêu thì uống, có công hiệu gì đâu; nào tôi có bệnh như những bệnh thường đâu mà uống thuốc, tôi mắc bệnh tình kia mà....

Có lúc tôi đã tự biết, người tôi sở dĩ hao mòn, sức học của tôi ngày một sút kém là tại tôi bị con ma tình nó ám ảnh, nó hại tôi, nên tôi cũng đã cùng nó giao chiến mấy phen kịch liệt.

Cách của tôi giao chiến ra sao?

Là tôi quyết cự-luyệt có C. có nhân tôi tới những nơi kỳ họp, tôi không tới, có gởi thư cho tôi, tôi không coi.

Tôi xé luôn hai lá thư của cô.

Tới đây, tôi đã tưởng rằng tôi thắng trận, ai dè một tuần lễ

sau tôi lại mắc mưu, trúng kế của con ma tình, rồi sự cay đắng, mơ màng của tôi lại tăng lên thập bội.

Tại sao tôi trúng kế của con ma tình?

Là tại tôi phải coi lá thư thứ ba của cô C. Tôi muốn xé luôn mà xé không được, xé không được mà còn phải coi, phải trả lời, trả lời là thư thứ ba rồi lại còn phải trả lời những lá thư sau nữa.

Thiệt lạ, lá thư thứ ba đó có mãnh-lực gì mà khiến cho tôi lại phải ngây-ngất, say-mê đến thế?

Lá thư đó, ngoài bao thư đề bằng chữ đỏ; thấy chữ đỏ, óc tôi bỗng nảy ra một cái tư-tưởng... hay là một cái tình cảm... tình cảm khôn tả nên lời.

Tôi nghĩ: chữ đỏ là ngụ ý thư viết bằng máu. Chao ôi! nếu chẳng phải cô không nặng lòng hoải cảm đến tôi, quá thương đến tôi, thì đâu có lá huyết thư này...

Vì thế nên tôi không nỡ dứt tình cô. Tôi cứ thương yêu, luyện ái cô bằng một cách nồng nàn, thắm thía như vậy cho tới khi cùng cô được gặp mặt một lần chót (ngày cô từ biệt tôi để đi theo ông thân của cô) đứng trên bờ sông; nghĩ tới những sự kể đi người ở... chúng tôi vì cảm động quá, đã toan cùng nhau nhảy xuống sông liều thác để tránh cái nỗi buồn ly-tán, nhưng may có người đi tới, nên phải từ giã ra về.

Có đi cũng đã lâu, tôi tuy cũng buồn, nhưng cũng nhờ cái buồn đó mà ngày nay tôi mới tỉnh ngộ ra rằng cái tuổi niên thiếu của tôi chưa nên cần ái-tình chi với, gần với ái-tình là một cái hại... hại đến con đường tiến thủ của tôi lung lắm.

Ngọc-Xuân

Vừa được xinh đẹp và khỏi phải xa-xỉ, nếu chư tôn bầy mua hàng lụa hiệu

« CẢ-ÔNG »

Những hàng lụa của nhà

L. WEGELIN

đều nổi danh trong khắp cả toàn cầu.



Nơi các tiệm buôn bán hàng lụa lớn đều có bán những thứ hàng trên đó.

Thằng nhỏ... rầy giầy

Một thằng nhỏ đường góc chợ, rầy giầy cho đồng-bào hay rằng: mới phát minh được một cách « làm cho vết dăng-hỏi thành ra ngọt. Nhờ cách mới mẻ này mà Thuốc xỏ hiệu Nhàn-Mai không còn mờ dăng hỏi như trước nữa, ngấm vào miệng nằm phứt cũng không biết đắng, là vì mỗi viên thuốc nhỏ, đều có bao một lớp áo bằng bột ngọt.

THUỐC-XỎ

hiệu Nhàn-Mai hôm nay được dè nong như vậy, thì tôi chắc rằng không còn ai mà không uống nó là một món thuốc được nổi danh lừng lẫy lâu nay. Thuốc có tác dụng rửa sạch cả cơn trùng, lại kiềm và đem độc đều bị thuốc lỏng lỏi ra cả. Có gởi bán khắp cả Đông-Pháp, các Gare xe lửa, tiệm có Nguyễn-Thị-Kính. Mua sỉ do nơi Nguyễn-vân-Phổ Boite postale n° 63 Saigon, giá 0\$20.

Nên dùng THUỐC DÁN hiệu Con-Rắn

Giá..... 0\$25

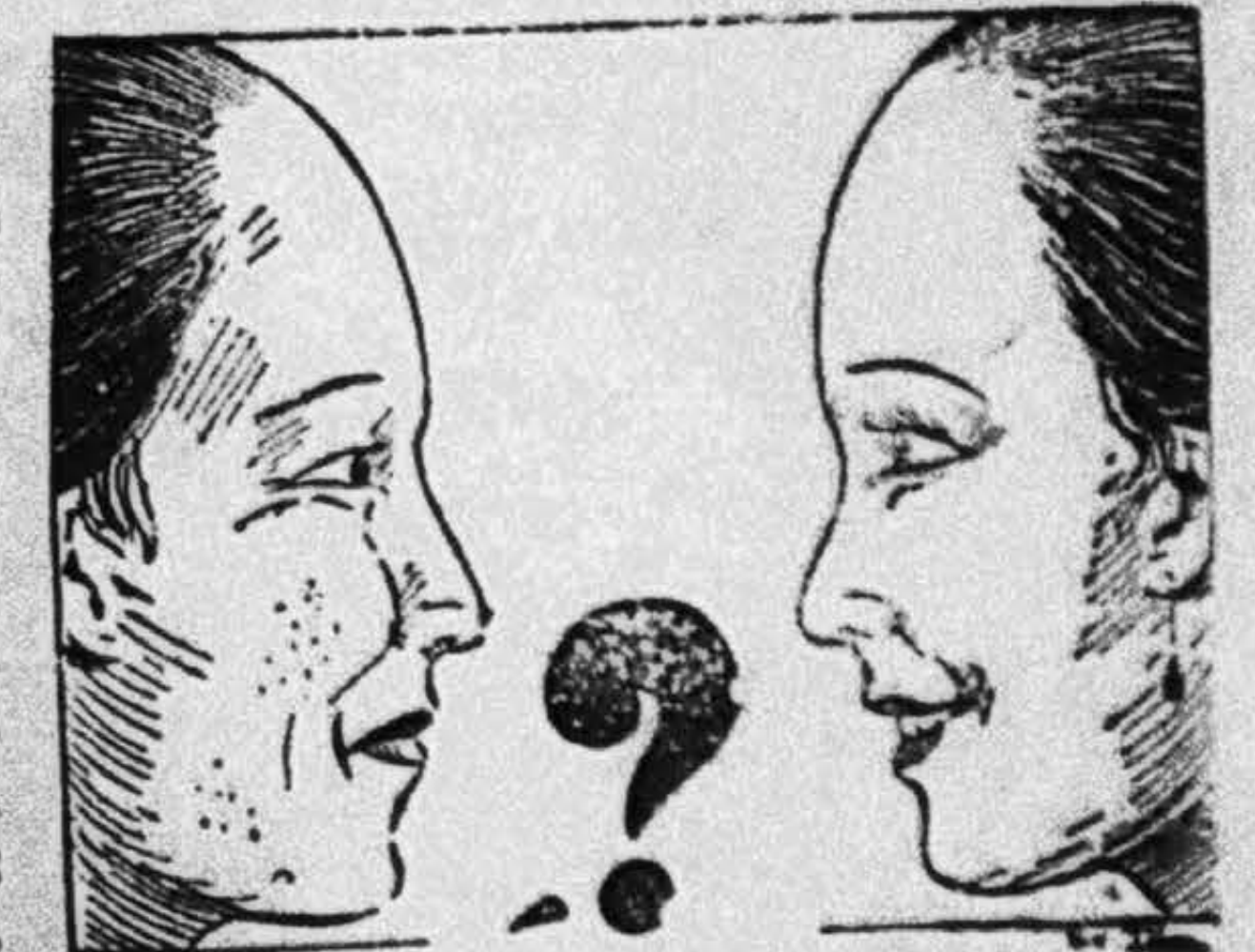
MÀNH TRẮNG THU

Là một bộ AI-TÌNH TIÊU-THUYẾT, mà cũng có thể cho là LUÂN-LÝ TIÊU-THUYẾT được, vì trong chuyện có đủ cả Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí, « Tin », Thiệt, là một thiên tiểu thuyết rất

có giá-trị, xưa nay ít thấy tiểu-thuyết nào ý tứ dồi-dào, văn-chương giản-dị mà hay như vậy. Bởi thế cho nên đã có câu:

« Đi mà chưa đến Kinh-đô, chưa phải là đi, « Đọc tiểu-thuyết mà chưa đọc:

MÀNH-TRẮNG-THU, chưa phải là đọc. » Trọn bộ 2 cuốn giá 0\$80, có bán sỉ và bán lẻ tại nhà báo Phụ-nữ Tân-văn.



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nứt rứt, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và có mờ xanh rịn; tóc rụng lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...

Muon trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viện-Mỹ-Nhon « KEVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xem khỏi trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gởi cho, không lấy tiền.

Mme MOISAN

Viện-Mỹ-Nhon KEVA

40, rue Chasseloup-Laubat, Saigon

Téléphone 755

Le Directeur Général: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN